

**BIA
SAIGON®**

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA – RƯỢU – NGK SÀI GÒN
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – MIỀN TÂY**

Địa chỉ: KCN Trà Nóc, P. Trà Nóc, Q. Bình Thủy, Tp. Cần Thơ

Điện thoại: 02923. 843 333

Fax: 02923. 843 222

Website: www.wsb-sabeco.com.vn Email: wsb@wsb-sabeco.com.vn

**TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2019**

Ngày 29/03/2019

CHƯƠNG TRÌNH HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019
AGENDA

2019 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS (AGMS)

Thời gian Time	Nội dung Agenda
09h00 – 09h30	Đón tiếp đại biểu; Đăng ký tham dự đại hội. <i>Welcoming guests; Registration.</i>
09h30 – 09h45	Khai mạc đại hội/ Opening: <ol style="list-style-type: none">1. Tuyên bố lý do/ <i>Opening ceremony;</i>2. Báo cáo kiểm tra tính hợp lệ của đại hội/ <i>Report of the validity of AGMS.</i>3. Giới thiệu Đại biểu, Chủ tọa và Đoàn chủ tịch/ <i>Introducing guests and the Presidium</i>4. Giới thiệu thư ký Đại hội, thông qua Ban kiểm phiếu/ <i>Introducing and electing the Secretary, the Voting Counting Committee;</i>5. Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội/ <i>Approval of AGMS's working regulation;</i>6. Thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022/ <i>Approval of Regulations Electing for additional members of the BOD in term 2017-2022</i>7. Thông qua chương trình Đại hội/ <i>Approving the AGMS's agenda</i>
09h45 – 10h10	Báo cáo tại Đại hội/ Reports: <ol style="list-style-type: none">1. Báo cáo kết quả SXKD năm 2018, kế hoạch năm 2019/ <i>Report of the Board of Managements about business performance in 2018 and 2019 plan;</i>2. Báo cáo của HĐQT/ <i>Report of the Board of Directors;</i>3. Báo cáo của Ban kiểm soát/ <i>Report of the Supervisory Board.</i>
10h10 – 10h30	Trình bày các nội dung xin ý kiến, biểu quyết tại Đại hội/ Voting content: <ol style="list-style-type: none">1. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018/ <i>Audited financial statements 2018;</i>2. Tờ trình về việc phê duyệt phân phối lợi nhuận năm 2018/ <i>Proposal on profit distribution in 2018;</i>3. Tờ trình về kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019/ <i>Proposal on the profit distribution plan for 2019;</i>4. Tờ trình quyết toán thù lao của HĐQT, BKS năm 2018 và kế hoạch thù lao năm 2019/ <i>Proposal on finalization of salary, remuneration of the BOD, the Supervisory Board in 2018 and the plan for 2019;</i>5. Tờ trình kế hoạch đầu tư mua sắm và sửa chữa lớn năm 2019/ <i>Proposal on investment, asset purchasing and basic construction 2019;</i>6. Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2019/ <i>Proposal on selecting audit firms for Financial statements of the Company in 2019;</i>7. Tờ trình về việc ký hợp đồng với Sabeco năm 2019/ <i>Proposal for Signing the contracts with Sabeco in 2019;</i>8. Tờ trình về việc tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn Sóc Trăng <i>Proposal on increasing charter capital of SocTrang Saigon Beer One Member Limited Company;</i>

	<p>9. Tờ trình về việc bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022/ <i>Proposal on Electing additional members of the BOD, term 2017-2022</i></p> <p>10. Nội dung khác (trong trường hợp được ĐHCĐ thông qua)/ <i>Other contents (if any).</i></p> <p>Đại hội thảo luận các nội dung, biểu quyết thông qua nội dung đề trình của HĐQT/ <i>Discussions and voting on contents of the agenda.</i></p>
10h30 – 10h45	Bầu cử bổ sung thành viên HĐQT/ <i>Additional election members of BOD</i>
10h45 – 11h00	Nghỉ giải lao – Kiểm phiếu / <i>Break – Vote counting</i>
11h00 – 11h05	Công bố kết quả kiểm phiếu và bầu cử / <i>Announcement of voting and election results</i>
11h05 – 11h15	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông/ <i>Approving the Minutes and Resolutions</i>
11h15	Bế mạc Đại hội/ <i>Meeting closing</i>

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF BOD
CHỦ TỊCH/ CHAIRMAN**



Nguyễn Thành Nam

Cần Thơ, ngày 29 tháng 03 năm 2019
Can Tho, March 29th 2019

QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY
REGULATION ON ORGANIZATION
ANNUAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2019
WESTERN - SAI GON BEER JOINT STOCK COMPANY

Căn cứ:

Pursuant to:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Enterprise Law No. 68/2014/QH13 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26th 2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006; Luật Sửa đổi, Bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/ 2010 và các văn bản hướng dẫn kèm theo;
- Law on Securities No. 70/2006/QH11 passed by the National Assembly on June 29th 2006; The Law on Amendment and Supplement a Number of Articles of the Law on Securities No. 62/2010/QH12 passed by the National Assembly on November 24th 2010 and its guiding documents;
- Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây.
- Charter of operation of Western - SaiGon Beer Joint Stock Company.

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội để Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

In order to ensure that the Annual General Meeting of Shareholders (AGMS) of Western - Sai Gon Beer Joint Stock Company (2019) is successfully held, the BOD shall develop regulations, principles of working, behaving and voting in the General Meeting of Shareholders approved by the General Meeting of Shareholders as follows:

1. MỤC ĐÍCH/ PURPOSE

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- To ensure the order and principles of conduct and vote at the AGMS of Western - Sai Gon Beer Joint Stock Company in accordance with the regulations and success.
- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

- *Resolutions of the General Meeting of Shareholders express the will of the General Meeting of Shareholders, meet the aspirations, interests of shareholders and the law.*

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI/ SUBJECTS AND SCOPE

- **Đối tượng:** Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- *Subjects: All shareholders, representatives (authorized persons) and guests to attend the AGMS of Western - Sai Gon Beer Joint Stock Company must abide by, and comply with the provisions of this Regulation, the Company Charter and the current law.*
- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây.
- *Scope of application: This regulation is used for the holding of the AGMS in 2019 of Western - Sai Gon Beer Joint Stock Company.*

3. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT/ INTERPRETATION/ABBREVIATIONS

- Công ty : Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây
- Company : Western - Sai Gon Beer Joint Stock Company
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BOD : Board of Directors
- BKS : Ban Kiểm soát
- BOS : Board of Supervisory
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- OC : Organizing Committee
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- GMS : General Meeting of Shareholders
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)
- Delegate : Shareholder, representative (authorized person)

4. NỘI DUNG QUY CHẾ/ CONTENT OF THE REGULATION

4.1 Điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ/ Conditions for conducting the GMS

- ĐHĐCĐ Công ty được tiến hành khi có số đại biểu tham dự đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- *The GMS shall be conducted when the number of participants representing at least 51% of the voting shares.*
- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất. ĐHĐCĐ triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các đại biểu đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.
- *In case there is not enough necessary delegates within thirty (30) minutes from the time set for the opening of the General meeting, the General meeting must be re-convened within thirty (30) days from the planned date for organization of the first GMS. The GMS shall be convened only when the attendees are delegates representing at least 33% of the voting shares.*
- Trường hợp Đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong

vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, ĐHĐCĐ lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai và trong trường hợp này Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng đại biểu tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà ĐHĐCĐ lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

- *If the second General meeting can not be held due to insufficient number of required representatives within thirty (30) minutes from the time of setting the opening of the General meeting, the third GMS may be convened within twenty (20) days after the planned date of the second General meeting, and in this case, the General meeting shall be conducted regardless of the number of participants and shall be considered valid and shall have the power to decide all issues that the first GMS may approve.*

4.2 Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội/Condition of shareholders attending the General meeting

- Các cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách chốt tại ngày 12/03/2019 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được uỷ quyền theo quy định của pháp luật thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.
- *The voting shareholders of the Company according to the list closed on 12/03/2019 are entitled to attend the GMS; they can directly attend or authorize their representatives. In cases where there are more than one authorized representative under the provisions of law, the number of shares and the number of votes of each representative must be specified.*

4.3 Khách mời tại Đại hội/ Guests at the General Meeting

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- *As managers of the Company, guests, members of the Organizing Committee who are not shareholders of the Company but invited to attend the General meeting.*
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).
- *Guests do not present at the General meeting (unless invited by the Chairman of the General Meeting, or registered in advance with the Organizing Committee and approved by the Chairman of the General Meeting).*

4.4 Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau/ Delegates of the General meeting must comply with the following regulations

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân .v.v... theo yêu cầu của BTC Đại hội.
- *Be punctual, polite, formal, comply with the security check (if any), identification papers, etc. at the request of the Organizing Committee.*
- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.
- *Receipt of documents, papers serving the General meeting at the reception division in front of the General meeting hall.*
- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- *Shareholders who come late have the right to register immediately and then have the right to participate and vote at the General meeting. The Chairman does not have the responsibility to*

stop the General Meeting for the late arrival of shareholders to attend the meeting; results of the issues voted before the attendance will not be affected.

- *Đế điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.*
- *Leave the phone in vibrate mode or turn off the phone when needed.*
- *Không hút thuốc lá, giữ trật tự trong phòng Đại hội.*
- *Do not smoke, keep order in General meeting room.*
- *Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.*
- *Comply with the regulations of the Organizing Committee, the Chairman of the General Meeting.*
- *Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.*
- *If a delegate fails to comply with the inspection regulations or the above measures and regulations, the Chairman, after careful consideration, may refuse or expel such delegate from the General meeting to ensure the General meeting normally takes place under the plan.*

4.5 Chủ tọa/Đoàn chủ tọa/ Chairman/Delegation of Chair

- *Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa ĐHĐCĐ. Trường hợp cần thiết Chủ tọa đề xuất thêm thành viên trình ĐHĐCĐ phê chuẩn. Chủ tọa điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua.*
- *The Chairman of the BOD is the Chairman of the GMS. In case of necessity, the Chairman shall propose more members to the GMS for approval. The Chairman manages the General Meeting's work according to the content and program approved by the GMS.*
- *Trong trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc hoặc đột ngột vắng mặt trong lúc Đại hội đang diễn ra quá 30 phút thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa Đại hội. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa thì Trường BKS điều khiển để ĐHĐCĐ bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất sẽ làm Chủ tọa cuộc họp.*
- *In case the Chairman of the BOD is absent or temporarily loses his/her ability to work or abruptly absences while the General meeting is held for more than 30 minutes, the remaining members of the BOD shall elect one of them preside over the General meeting. In case no person can be the chairman, the head of the Supervisory Board shall control the GMS to elect the chairman of the meeting among the participants and the person having the highest vote shall preside over the meeting.*
- *Nhiệm vụ của Chủ tọa/Đoàn chủ tọa:*
 - *Điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua;*
 - *Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;*
 - *Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;*
 - *Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;*
 - *Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.*
- *Duties of the Chairman/Delegation of Chair:*
 - *To manage activities of the Company's GMS according to the plan proposed by the BOD*

approved by the GMS;

- *To instruct the delegates and the General meeting to discuss the contents of the program;*
 - *To submit drafts and conclude matters necessary for the General meeting to vote;*
 - *To answer the issues requested by the General meeting;*
 - *To address issues arising during the General meeting.*
- Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tọa: Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.
- *Working Principle of the Delegation of Chair: The Delegation of Chair will work on the principle of collective, democratic centralism, majority decision.*

4.6 Thư ký Đại hội/ Secretary of General meeting

- Chủ tọa Đại hội cử một hoặc một số người làm thư ký ĐHĐCĐ.
- *The Chairman of the General Meeting shall appoint one or several persons to act as the secretary of the GMS.*
- Nhiệm vụ và quyền hạn:
 - Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
 - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;
 - Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ;
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
- *Duties and powers:*
 - *To fully and honestly record the contents of the General meeting;*
 - *To receive presentation registration forms of Delegates;*
 - *To make minutes of the meeting and draft the resolution of the GMS;*
 - *To assist the Chairman to disclose information related to the GMS and inform the Shareholders in accordance with the law and the Charter of the Company.*
- Chủ tọa và thư ký ĐHĐCĐ có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- *The Chairman and the secretary of the GMS have the right to take necessary measures to control the meeting in a reasonable, orderly manner, in accordance with the approved program and reflect the wishes of the majority of the participants.*

4.7 Ban thẩm tra tư cách đại biểu/ Examination Committee for delegate status

- Ban thẩm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên, do HĐQT thành lập và do Đoàn Chủ tọa giới thiệu đến Đại hội.
- *Examination Committee for delegate status of the General Meeting include 03 persons, including 01 Head and 02 members, established by the BOD and presented by the Delegation of Chair to the General meeting.*
- Nhiệm vụ của Ban thẩm tra tư cách đại biểu:
 - Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
 - Trưởng Ban thẩm tra tư cách đại biểu báo cáo với ĐHĐCĐ tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện ít

nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp ĐHĐCĐ Công ty được tổ chức tiến hành.

- *Duties of the Examination Committee:*

- *Checking the status and situation of shareholders and representatives of shareholders attending the meeting.*
- *The Head shall report to the GMS the situation of shareholders attending the meeting. If the meeting has enough shareholders and authorized representatives to attend the meeting representing at least 51% of the voting shares attended, the Company's GMS will be held.*

4.8 Ban kiểm phiếu/ *Vote counting committee*

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu (từ 03 đến 05 người) để Đại hội thông qua biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Các ứng viên tham gia ứng cử, đề cử (khi thực hiện bầu cử) không được tham gia vào Ban kiểm phiếu.

- *The Vote counting committee is recommended by the Chairman (from 3 to 5 people) so that the General Meeting can approve the voting by raising voting card. Candidates participating in the election or nomination (when conducting the election) shall not be allowed to participate in the Vote counting committee.*

- Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.
- Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử.
- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký.
- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

- *Duties of the Vote counting committee:*

- *To popular principles, rules, guidelines how to vote.*
- *To check and record votes, make minutes of counting votes, announce results; To forward the minutes to the Chairman for approval of the results of voting, election.*
- *To quickly notify the results of the vote to the secretary.*
- *To review and report to the General meeting the cases of violating the voting rules or complaints about the voting results.*

4.9 Phát biểu tại Đại hội/ *Speaking at the General meeting*

- Đại biểu tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.

- *Delegates attending the General meeting who want to express the opinion must be approved by the Chairman of the General Meeting. Delegates shall make short speeches and focus on the key contents that need to be exchanged, in accordance with the content of the program approved by the General meeting or send written comments to the Secretary of the General Meeting to report to the Chairman.*

- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau.

- *The Chairman of the General Meeting will arrange for the delegates to speak in the order of registration and answer questions of shareholders at the General meeting or to answer later.*

4.10 Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội/ Voting through issues at the General meeting

4.10.1 Nguyên tắc/ Rules

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.
- *All issues in the agenda and content of the General meeting must be discussed and voted publicly.*
- Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
- *Voting cards and voting forms are printed and stamped by the Company and sent directly to the participants at the meeting (together with the documents to attend the GMS). Each participant is granted Voting Cards and Voting Forms. The Voting Cards and Voting Forms shall contain the code of the delegate, the full name, the number of shares owned and authorized of such delegate.*
- Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 như sau:
 - Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Thành phần Ban kiểm phiếu; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);
 - Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2018, kế hoạch 2019; Báo cáo hoạt động của HĐQT; Báo cáo hoạt động của BKS; Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018; và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội.
- *The way to vote to approve issues at the Annual GMS in 2019 is as follows:*
 - *Voting by raising Voting cards: it is used to address issues such as: General meeting program; Working regulations at the General meeting; Members of the vote counting committee; approval of the minutes of the General Meeting, the resolution of the General Meeting and other contents at the General meeting (if any);*
 - *Voting by filling Voting form: it is used to address issues such as: Report on the results of resolution implementation of the AGMS 2018, business plan for 2019; Report on activities of the BOD; Report on activities of the BOS; Audited financial statements 2018; and approval of the contents of the Statements at the General meeting.*

4.10.2 Cách thức biểu quyết/ Method of voting

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Mục 4.10.1.
- *Delegate to vote for Approval, Disapproval or No opinion on a matter voted in the General Meeting by holding up the voting card or filling in the options on the voting form corresponding to the contents to be voted according to the provisions in Section 4.10.1.*

- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban thẩm tra tư cách đại biểu/ Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.
- *When voting in the form of raising the Voting card, the front of the Voting card must be raised high toward the Delegation of Chair. In cases where the delegate does not raise the Voting card in all three voting times, Approval, Disapproval or No opinion of a matter, it is considered an approval for this issue. In cases where the delegate holds up the Voting card more than one (01) time voting of a matter, it is considered invalid. In the form of voting by raising Voting card, the members of the Examination committee/Vote counting committee shall mark the code of the delegate and the corresponding number of votes of each shareholder approving, disagreeing, no opinion and invalid.*
- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.
- *By filling in the Voting form, for each content, the delegate selects one of the three options: "Agree", "Disagree", "No opinion" printed in the voting form by marking "X" or "✓" in the box you selected. After completing all the contents to be voted by the General meeting, the delegate shall send the Voting form to the ballot box which has been sealed at the General meeting according to the guidance of the Vote counting committee. Voting cards must be signed and full name of delegates.*

4.10.3 Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết/ Validity of Voting form

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ** là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết. **Nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình) không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.**

- *Voting forms are pre-printed forms issued by OC without erasing, shaving, tearing, decay, etc. no other contents other than those for this form are required and must be signed and full name handwritten by participants.*

On the Voting form, the voting content (Report, Statement) is valid when the delegate selects one (01) out of the three (03) boxes. The contents of voting (Report, Statement) are invalid as the contents are incorrect according to the provisions of the valid voting contents.

- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:**

- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu biểu quyết;
- Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi

đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

➤ **Invalid Voting form:**

- *Add more content to the form;*
- *Voting form is not printed in the form issued by OC, it does not have the red mark of the Company or has erased, shaved or added other contents to the voting form, then all such voting contents is invalid.*

4.10.4 Thẻ lệ biểu quyết/ Voting rules

Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

One (01) share is equivalent to one voting right. Each delegate representing one or more voting rights will be granted Voting Cards and Voting Forms.

- *Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 12/03/2019) tổng số cổ phần của Công ty là: 14.500.000 cổ phần tương đương với 14.500.000 quyền biểu quyết.*
- *At the closing date of the shareholder list (March 12th, 2019), the total number of shares of the Company is: 14,500,000 shares equivalent to 14,500,000 voting rights.*
- *Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1, Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Voting issues at the General Meeting are only approved when the voting right of at least 51% of the voting shares attends the meeting. In some cases, the issue of voting is stipulated in Clause 1, Article 21 of the Charter of the Company, the consent of at least 65% of the voting shares attending the meeting must be agreed.*
- *Lưu ý, cổ đông/ đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 20% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất); các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 3, Điều 162, Luật doanh nghiệp 2014).*
- *Note that shareholders/authorized representatives with related interests are not entitled to vote for contracts and transactions valued at 20% (the total value of assets of the Company as stated in the latest financial statement); these contracts or transactions are only approved when the number of shareholders/authorized representatives is 65% of the total number of votes approved (Clause 3 of Article 162 of the Enterprise Law 2014).*

4.10.5 Ghi nhận kết quả biểu quyết/ Record the voting results

- *Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.*
- *At the General Meeting, the GMS will approve the vote counting committee.*
- *Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết.*
- *The vote counting committee is responsible for collecting votes.*
- *Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.*
- *The vote counting committee will check the number of votes with approval, disapproval, no*

opinion of each content and take responsibility to record and report results of vote counting at the GMS.

4.11 Biên bản, Nghị Quyết họp ĐHĐCĐ/ Minutes, resolutions of the GMS

Biên bản họp và nghị quyết ĐHĐCĐ phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Minutes of the meeting and resolutions of the GMS must be read and approved before the closing of the General Meeting.

5. THỰC HIỆN/ PERFORMANCE

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại Quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.
- *All delegates, representatives and guests attending the General meeting shall have to fully comply with the contents prescribed in this Regulation, the current rules and regulations of the Company and relevant legislation.*
- Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền:
 - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
 - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.
- *The convener of the GMS shall have the right to:*
 - *Request all attendees to be subject to inspection or other security measures;*
 - *Request the competent authority to maintain the order of the meeting; expel those who do not comply with the chairmanship of the chairperson, intentionally disrupt the order, obstruct the normal progress of the meeting, or fail to comply with the security inspection requirements from the GMS.*
- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp 2014 và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước.
- *The contents not specified in this Regulation shall be uniformly applied in accordance with the provisions of the Company's Charter, the Enterprise Law 2014 and the current legal documents of the State.*

**Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua.
This Regulation takes effect immediately after being approved by the GMS.**

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
ON BEHALF OF BOD
CHAIRMAN**



Nguyễn Thành Nam

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, BẦU CỬ BỔ SUNG
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (NHIỆM KỲ 2017 – 2022)**
**REGULATION OF NOMINATION, SELF-NOMINATION
FOR ADDITIONAL MEMBERS OF BOD (TERM 2017-2022)**

Căn cứ/ Pursuant to:

- Luật doanh nghiệp 68/2014/QH13;
Law of Enterprises 68/2014/QH13;
- Điều lệ, Quy chế quản trị của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây.
Charter and Corporate governance regulation of Western-Saigon Beer Joint Stock Company.

Quy chế đề cử, bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2017 – 2022 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây như sau:
Regulation of nomination, self-nomination for additional members of BOD (term 2017-2022) of Western-Saigon Beer Joint Stock Company, as follows:

I. Giải thích thuật ngữ, từ ngữ viết tắt/ Interpretation, abbreviations

- Công ty/WSB : Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây
Company/WSB: Western-Saigon Beer Joint Stock Company
- HĐQT : Hội đồng quản trị
BOD The Board of Directors
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
Organization Board
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
GMS General meeting of shareholders
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)
Delegate Shareholder, representative (authorized person)

II. Chủ tọa tại Đại hội/ Chairman of GMS

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:
Chairman of GMS will preside over the election, as follow:

- Giới thiệu danh sách đề cử bổ sung vào Hội đồng quản trị
Introducing the list of additional nominations to the BOD
- Giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có).
To address issues arising (if any)

III. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT/ Number, term and criteria of member of BOD

1. Số lượng bầu bổ sung thành viên HĐQT: 01 người/ The number of additional BOD member elected: 01 person
2. Nhiệm kỳ/ Term: 2017 – 2022
3. Số lượng ứng viên HĐQT tối đa: Không hạn chế/ Maximum number of candidates: unlimited

Quy chế đề cử, bầu cử bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 - 2022

4. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị (Theo khoản 1 Điều 151 Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13, Điều 12 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP)/ *Criteria for a member of BOD (Pursuant to Clause 1 of Article 151 of the Law on Enterprises 68/2014/QH13, Article 12 of the Decree No. 71/2017/NĐ-CP)*

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;

Having full capacity for civil acts and falling outside the scope of management of enterprise as provided for in Clause 2, Article 18 of the Enterprise Law

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.

Have a professional qualification, experience in business management of the company and not necessarily be a shareholder of the company.

IV. Nguyên tắc bầu cử/ Principles of election

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty/ *Comply with the law and the charter*

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào Hội đồng quản trị./ *The vote counting committee is nominated by the chairman and approved by the GMS. A members of the vote counting committee must not named in the list of nomination and self-nomination by the BOD.*

V. Quy định đề cử thành viên Hội đồng quản trị (Theo khoản 2 Điều 25 Điều lệ)

Regulations on nomination, self-nomination for members of the BOD (Pursuant to Clause 2, Article 24 of Charter)

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng (tính tới thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2019) có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.

Shareholders holding shares for at least six (06) consecutive months have the right to include the number of voting rights to nominate candidates for the BOD.

- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên;/ *A shareholder or group of shareholders holding from 10% to less than 20% of the total number of voting shares may nominate one (01) candidate;*
- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;/ *A shareholder or group of shareholders holding from 20% to less than 30% of the total number of voting shares may nominate two (02) candidates;*
- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; / *A shareholder or group of shareholders holding from 30% to less than 40% of the total number of voting shares may nominate three (03) candidates;*
- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; *A shareholder or group of shareholders holding from 40% to less than 50% of the total number of voting shares may nominate four (04) candidates;*
- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 05 ứng viên;/ *A shareholder or group of shareholders holding more than 50% of the total number of voting shares may nominate five (05) candidate;*

Quy chế đề cử, bầu cử bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 - 2022

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên (theo quy định tại khoản 4, điều 33 Quy chế quản trị Công ty):/ *In cases where the number of candidates for the Board is not enough, the BOD will prepare the list of candidates according to the following criteria (Pursuant to Clause 4, Article 33 of the regulation on corporate governance):*

- Số lượng ứng viên: là số lượng còn thiếu sau khi tổng hợp danh sách ứng viên hợp lệ thông qua đề cử, ứng cử/ *Number of applicants: is the missing quantity after summing up the list of eligible candidates through nomination or self-nomination*
- Ứng viên do HĐQT giới thiệu phải được đa số thành viên HĐQT đương nhiệm tiến hành biểu quyết thông qua./ *Candidates recommended by the BOD must be approved by the majority of current Board members*
- Ứng viên do HĐQT giới thiệu phải đảm bảo tối thiểu các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại điều 151 Luật doanh nghiệp./ *Candidates recommended by the BOD must ensure at least the conditions and criteria as stipulated in Article 151 of the Law on Enterprises.*

VI. Hồ sơ tham gia đề cử để bầu vào HĐQT/ Documents of nomination, self-nomination:

1. Hồ sơ đề cử vào HĐQT/ Documents of nomination, self-nomination:

(Mẫu biểu được đăng tải trên website của Công ty theo địa chỉ: www.wsb-sabeco.com.vn)

(The form is posted on company's website: www.wsb-sabeco.com.vn)

- Giấy đề nghị đề cử (ứng cử) tham gia HĐQT (theo mẫu);/ *nomination, self-nomination form for member of the BOD (please refer to the form)*
- Sơ yếu lý lịch ứng viên (theo mẫu);/ *Curriculum vitae (please refer to the form)*
- Bản chứng thực các giấy tờ sau: CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước/Hộ khẩu thường trú (nếu có) hoặc Giấy Đăng ký doanh nghiệp (đối với tổ chức);/ *Certified true copies of ID card/Citizen Identity card /Passport/ Business registration certificate (if any)*
- Bản sao các bằng cấp;/ *Certified true copies of ID qualifications.*
- Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông/nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện đề cử theo Quy chế này quy định;/ *Confirmation of ownership of shareholder/group of shareholders who meet the conditions for nomination.*

Người đề cử vào HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình./ *Nominee in the BOD must take responsibility before the law and GMS about the informations in documents are true and correct.*

2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ đề cử/ Deadline and address for receiving documents

Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội, các ứng viên vui lòng gửi hồ sơ về Công ty trước **17h00 ngày 26/03/2019** theo địa chỉ sau:

In order to facilitate the procedure of holding GMS, Candidates should send nomination, self-nomination documents before 05:00 PM on March 26th, 2018 to the address:

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây/ Western-Saigon Beer Joint Stock Company

Địa chỉ: Khu công nghiệp Trà Nóc, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam

Address: Tra Noc industrial Zone, Binh Thuy District, Can Tho City, Viet Nam

Điện thoại/Phone: 0292.3843 333 Fax: 0292.3843 222

Liên hệ/ Contact: Ms. Phạm Thị Bình Minh (Điện thoại/ Telephone: 0939.13.66.55)

Quy chế đề cử, bầu cử bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 - 2022

Nếu trong trường hợp các ứng cử viên được các nhóm cổ đông đề cử ngay tại Đại hội, vui lòng gửi hồ sơ đề cử về cho Thư ký Đại hội trước khi tiến hành bầu cử.

In case of candidates nominated by shareholders at the GMS, please send the documents to the Secretary of GMS before conducting the election.

VII. Danh sách ứng cử viên/ List of candidates

- Dựa vào Hồ sơ đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Thư ký Đại hội sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện qui định để bầu bổ sung HĐQT./ *Pursuant to documents of nomination, the Secretary of GMS will make a list of candidates.*
- Danh sách ứng cử viên HĐQT được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu./ *The names of the candidates are sorted alphabetically by name, full name will be write on the ballot.*

VIII. Phương thức bầu cử/ Method of election

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu/ *Using the Cumulative voting method*
- Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT. / *Accordingly, each shareholder attending the GMS has the total number of votes corresponding to the total number of shares owned, the ownership representative multiplied by the number of elected members of BOD.*
- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên./ *Shareholder are entitled to pool their total number of votes for one or more candidates*
- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu)./ *In cases where more candidates are added on the day of the GMS, shareholder attending the GMS may contact the Voting Counting Committee for re-election and must return the old votes (before putting them into the ballot box).*
- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, đại biểu liên hệ với Ban kiểm phiếu để được cấp lại phiếu bầu mới và phải nộp phiếu cũ./ *In case of wrong choice, the shareholder will contact the Voting Counting Committee to re-issue the ballot and must submit the old one.*

IX. Phiếu bầu cử/ Voting Ballots

1. Nội dung của Phiếu bầu cử/ Content of Voting Ballots

- Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là phiếu có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Công ty/ *Voting ballot is the vote with code, the number of shares owned and / or represented, stamped by the Company.*
- Mỗi đại biểu sẽ được phát một (01) Phiếu bầu. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải liên hệ ngay với Ban kiểm phiếu. / *Each shareholder attending the GMS shall be given one voting ballot for the BOD. Shareholder must be check information in the voting ballot, if it wrong, shareholder must be contact with the Voting Counting Committee.*

2. Cách ghi Phiếu bầu cử/ How to record the voting ballot

Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau/ *The way to record votes is guided in detail as follows:*

Quy chế đề cử, bầu cử bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 - 2022

- + Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên trúng cử./ *Shareholder select the maximum number of candidates by the number of successful candidates.*
- + Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” của các ứng viên tương ứng./ *If all the votes are cast for one or more candidates, the participants shall mark the “Cumulative voting” box of the respective candidates;*
- + Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng./ *If the votes are unequal for many candidates, the number of votes in the “Number of votes” of the respective candidates should be clearly stated*

Lưu ý/ Note:

Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” vừa ghi số lượng ở ô “Số phiếu bầu” thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “Số phiếu bầu”./ *In the case where the participant has checked the “Cumulative voting” box and recorded the number in the “Number of votes” box, the result is based on the number of votes in the “Number of votes” box.*

3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử/ *Validity of the voting ballot:*

- **Phiếu bầu hợp lệ:** là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự./ *Valid voting ballot: is a printed form issued by the organizers, not erasing, scraping, editing, not writing anything other than the rules for vote; The signature of the delegate must be clearly stated.*
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ/ *Invalid voting ballot:*
 - + Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì/ *Write the content on the voting ballots by pencil;*
 - + Gạch tên các ứng cử viên./ *Brushing out the name of candidates;*
 - + Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu bầu./ *Voting ballots aren't available in print form issued by the organizers, without any sign of the company, or have been erased, edited or added to the contents of the voting ballots;*
 - + Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu./ *The voting ballots have the total number of votes for the candidates of the shareholder or the representative is greater than the total number of allowable votes.*
 - + Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu./ *The voting ballot will be submitted after the Vote Counting Committee has opened the voting box.*
 - + Không có chữ ký của đại biểu tham dự/ *No signature of shareholder.*

4. Bỏ phiếu và Kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông/ *The Vote Counting Committee shall check the ballot box in the present of shareholders at the GMS*
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ toạ giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có)./ *The vote counting committee makes the vote counting minutes, publishes the results and together with the chairman of the GMS resolving questions and complaints of shareholders (if any).*
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định./ *Voting ballots after checking will be archived according to regulations.*

5. Nguyên tắc trúng cử: / The principle of choosing candidates:

- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu. / *Reach the highest percentage of voting shares with enough proposed number of member (the percentage of voting shares shall be taken from the top down to the full number of the BOD members to be elected).*
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau. / *In case, there are more than 02 candidates with the same percentage of votes, but it must 01 of elected members according to regulations, the election will be re-organized among these candidates.*
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu. / *If the result of the first election does not meet number of members of BOD, it shall be supplemented until the sufficient number of members of the BOD.*

X. Hiệu lực thi hành / Validity:

Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua / *This regulation will take effect immediately upon approval by the GMS 2019.*

Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây kết thúc. / *This regulation will expire upon completion of GMS 2019.*

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử, đề cử thành viên đề bầu bổ sung thành viên vào Hội đồng quản trị của Công ty nhiệm kỳ (2017 – 2022) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây. / *This is the content of regulation of nomination, self-nomination for members of the BOD (term 2017-2022).*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua / *Kindly submit to the General Meeting of Shareholders for approval. /.*

Nơi nhận / Recipients:

- Như trên / *As above;*
- Lưu HC / *Save at Ad. Office.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF BOD**

Chủ tịch / Chairman



Nguyễn Thành Nam

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2019**

**ASSESSMENT ON BUSINESS PERFORMANCE IN 2018
AND BUSINESS PLAN FOR 2019**

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.

To: GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2018/ BUSINESS PERFORMANCE IN 2018

1. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu/ Main business figures

No.	Chỉ tiêu Categories	Đvt Unit	Thực hiện 2017 Actual 2017	Kế hoạch 2018 Target 2018	Thực hiện 2018 Actual 2018	% A/T	% A2018 /A2017
A	B	C	1	2	3	4=3/2	5=3/1
1	Sản lượng sản xuất Productions volume	liter	123.852.397	123.262.000	125.912.251	102,2	101,7
2	Sản lượng tiêu thụ Sales volume	liter	125.465.142	123.262.000	124.143.913	100,7	98,9
3	Tổng doanh thu Total revenue	VND	942.652.354.464	914.246.067.958	921.611.702.094	100,8	97,8
	Doanh thu công nghiệp Sales of productions	"	915.597.186.822	893.649.694.414	895.366.480.840	100,2	97,8
	Doanh thu khác Others	"	27.055.167.642	20.596.373.544	26.245.221.254	127,4	97,0
4	Lợi nhuận trước thuế Profit before tax	VND	132.554.590.093	96.485.068.000	132.595.531.472	137,4	100,0
	Lợi nhuận liên kết From affiliate company		8.649.268.073	7.207.200.000	6.616.728.195	91,8	76,5
	Từ sản xuất chính (bia) From beer	"	122.428.550.581	86.618.526.053	121.143.529.216	139,9	99,0
	Lợi nhuận khác Others	"	10.325.496.471	6.333.651.391	6.554.849.807	103,5	63,5
	Lợi nhuận tài chính Financial	"	(8.848.725.032)	(3.674.309.444)	(1.719.575.746)	46,8	19,4
5	Thuế TNDN phải nộp Business income tax	VND	11.234.905.427	10.307.439.900	15.094.608.138	146,4	134,4
6	Lợi nhuận sau thuế Profit after tax	VND	121.319.684.666	86.177.628.100	117.500.923.334	136,3	96,9
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	83,7	59,4	81,0	136,3	96,8

No.	Chỉ tiêu Categories	Đvt Unit	Thực hiện 2017 Actual 2017	Kế hoạch 2018 Target 2018	Thực hiện 2018 Actual 2018	% A/T	% A2018 /A2017
	<i>Profit after tax/ Charter Capital</i>						
8	Tỷ lệ chia cổ tức <i>Dividend rate</i>	%	50,0	40,0	40,0	100,0	80,0
9	Nộp ngân sách <i>Taxes and other payables to the State Budget</i>	VND	841.647.139.291	925.142.852.685	913.147.607.368	98,7	108,5
10	Số lao động cuối kỳ <i>Employees</i>	Persons	250	249	222	89,2	88,8

2. Đánh giá, phân tích kết quả SXKD năm 2018/*Assessment and analysis of business performance in 2018:*

2.1 Về sản lượng: đạt kế hoạch được giao:

2.1 *Production volume and sale volume: Complete the target.*

- Sản lượng sản xuất: 125,9 triệu lít, đạt 102,2% KH năm;
Production volume: 125.9 million liters, equal to 102.2% of the target;
- Sản lượng tiêu thụ: 124,1 triệu lít, đạt 100,7% KH năm;
Sale volume: 124.1 million liters, equal to 100.7% of the target;
- Cơ cấu sản phẩm bia chai có thay đổi so với kế hoạch: tăng bia lager và giảm bia export.
Products have changed the structure compared to the plan: increase lager beer and reduce export beer.

2.2 Về các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận/*Revenue, profit:*

- ❖ Tổng doanh thu toàn Công ty là 921,6 tỷ đồng, đạt 100,8% kế hoạch ĐHDCCD giao.
Total revenue was 921.6 billion VND, equal to 100.8% of the target.
- ❖ Tổng lợi nhuận sản xuất kinh doanh trước thuế: đạt 132,6 tỷ đồng, bằng 137,4% so với kế hoạch và tương đương 2017
Profit before tax was 132.6 billion VND, equal to 137,4% of the target and equivalent in 2017

Trong đó/Detail:

- **Lợi nhuận sản xuất chính:** được 121,1 tỷ đồng, đạt 139,9% so kế hoạch (tăng thêm 34,5 tỷ đồng).
Profit before tax from selling beer was 121.1 billion VND, equal to 139.9% of the target (increase by 34.5 billion VND)

Nguyên nhân:

- Do tăng sản lượng 0,9 triệu lít làm tăng lợi nhuận: + 1,5 tỷ đồng
- Do giá thành giảm làm tăng lợi nhuận: + 34,0 tỷ đồng
- Do thay đổi giá bán và thuế TTĐB: + 1,0 tỷ đồng

The reason:

- *By increasing the sale volume:* + 1.5 billion VND
- *By decreasing of production cost:* + 34.0 billion VND
- *By increasing of excise tax:* + 1.0 billion VND

Đạt được kết quả trên là do/ The reasons:

- + Về sản lượng: vượt kế hoạch 0,9 triệu lít bia các loại.
Sale volume: increase to 0.9 million liters.

- + Về giá thành sản xuất: Tiết kiệm định mức vật tư nguyên liệu, tiết kiệm năng lượng (điện, hơi, nước). Vật tư đầu vào có giá cả hợp lý.
Cost of finished goods: save energy, raw material. The price of materials are reasonable.
- + Về chi phí kinh doanh: tiết giảm chi phí quản lý doanh nghiệp
Decreasing of administrative expense

- **Lợi nhuận khác:** được 6,6 tỷ đồng, tăng 0,2 tỷ đồng so với kế hoạch, tương đương 3,5%.
Other income: was 6.6 billion VND, increased by 0.2 billion VND of the target (3.5%).
- **Lãi lỗ tài chính:** lỗ 1,7 tỷ đồng, giảm 53,2% so kế hoạch (giảm 1,9 tỷ đồng). Nguyên nhân do giảm chi phí lãi vay 0,9 tỷ đồng và tăng thu nhập từ cổ tức các khoản đầu tư 1,4 tỷ đồng.
Financial lost/ income: losing 1.7 billion VND, decreased by 53.2% of the target (1.9 billion VND) because of decreasing interest expense to 0.9 billion VND and increasing income from financial investments 1.4 billion VND.

3. Công tác quản lý định mức sản xuất, kỹ thuật, bảo trì thiết bị/ *Material consumption, engineer, maintenance:*

- Kiểm soát chặt việc thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật nguyên vật liệu, nhiên liệu, năng lượng. Các nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu giá thành sản phẩm như malt, gạo, houblon, điện, nước, hơi bão hòa,... đều đạt định mức.

Company has closely controlled material consumption. Main materials (malt, rice, hops, electricity, water, steam....) which contribute high proportion of production cost didn't exceed material consumption limit.

- Thực hiện hợp lý hóa sản xuất, nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất giúp giảm chi phí hóa chất tẩy rửa tại khâu chiết; khắc phục các điểm chưa hợp lý trong vận hành nhằm tăng hiệu suất thu hồi CO₂....

Applying new technologies to production reduces the cost of at the Filling and Packaging Plant; increased CO₂ recovery....

- Quản lý chất lượng sản phẩm: tuân thủ quy trình công nghệ, kiểm soát chất lượng nguyên vật liệu đầu vào, chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn Sabeco.

Product quality control procedure: strictly follow the Sabeco's process; quality control from raw material to final product.

- Thực hiện tốt công tác bảo trì bảo dưỡng thiết bị định kỳ theo kế hoạch, khắc phục kịp thời các sự cố, hạn chế đến mức thấp nhất sự gián đoạn trong sản xuất.

Maintenance: preventive maintenance follow weekly, monthly schedule.

- Duy trì hệ thống quản lý tích hợp ISO 9001:2008, ISO 22000:2005, ISO 14001:2004; các hệ thống ISO 17025:2005 và ISO 50001:2011.

05 management systems were maintained (ISO 9001:2008, ISO 22000:2005, ISO 14001:2004; ISO 17025:2005; ISO 50001:2011)

4. Công tác đầu tư - xây dựng cơ bản/ *Investment and basic construction:*

Thực hiện theo các hạng mục đầu tư, cải tạo sửa chữa lớn theo kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty phê duyệt. Tiến độ thực hiện như sau:

Major items/project have been doing in plan which AGM passed. Implementation progress, detail:

TT No.	Hạng mục Items/Projects	Giá trị (triệu đồng) (Million VND)		Tiến độ Implementation progress
		Kế hoạch Plans	Thực hiện Actual	
I	CÔNG TY CP BIA SÀI GÒN – MIỀN TÂY WESTERN – SAIGON BEER JOINT STOCK COMPANY			
1.	Tủ ủ vi sinh <i>Incubator</i>	120	91	Đã hoàn thành <i>Finished</i>
2.	Máy quang phổ <i>Spectrophotometer</i>	360	227	
3.	Phụ tùng bổ sung công năng chiết chai 330 (kết chứa 20 chai sang 24 chai) <i>Spare parts and glass bottles (container 20 bottles to 24 bottles).</i>	3.904	3.123	
4.	Hệ thống làm giàu CO ₂ 300 kg/h, máy nén CO ₂ dự phòng 300 kg/h và máy lạnh Mycom <i>CO₂ compressed 300 kg/h, Refrigeration compressor and CO₂ stripping system 300 kg/h</i>	8.455	6.347	Đã ký hợp đồng <i>Have signed contracts and are in progress</i>
5.	Thay thế trạm biến áp <i>Replace a power transformer</i>	1.470	-	
6.	Hệ thống gàu, xích tải xuất nguyên liệu <i>Malt, rice conveyor</i>	2.600	-	Đang lựa chọn nhà thầu <i>Selecting contractor</i>
7.	Thay thế dây cáp nguồn động lực <i>Replace power source cables</i>	3.481	-	Đang lựa chọn nhà thầu <i>Selecting contractor</i>
8.	Đầu tư thay thế hệ thống làm mềm nước, lọc than. <i>Water treatment: replacement of water softening system and activated carbon filter</i>	5.433	-	Đang lựa chọn nhà thầu <i>Selecting contractor</i>
9.	Tank chứa bia sau lọc (BBT) <i>Bright beer tank (BBT)</i>	9.200	-	
10.	Đầu tư bổ sung hệ thống CIP trước lọc, sau lọc <i>Additional investment for CIP systems (CIP unfiltrate, CIP filtrate)</i>	3.360	-	Tạm hoãn đầu tư <i>Suspended</i>
11.	Chuyển đổi nhãn cổ sang phôi nhôm và nhãn lưng chai 355 <i>Spare part for convert to aluminum foil and back label.</i>	728	-	Dừng đầu tư <i>Suspended</i>
II	CÔNG TY TNHH MTV BIA SÀI GÒN SÓC TRĂNG SOCTRANG SAIGON BEER ONE MEMBER LIMITED COMPANY			
1.	Máy đo oxy online cho bộ sục khí nước nha <i>Inline Oxygen sensor (for wort aeration system)</i>	155	155	Đã hoàn thành <i>Finished</i>
2.	Máy lọc nước cho phòng Kiểm nghiệm <i>Water filter for Lab</i>	238	238	
3.	Máy quang phổ UV-Vis <i>Spectrophotometer UV-Vis</i>	219	200	

TT No.	Hạng mục Items/Projects	Giá trị (triệu đồng) (Million VND)		Tiến độ Implementation progress
		Kế hoạch Plans	Thực hiện Actual	
4.	Xe ô tô 7 chỗ Car (7 seat)	1.430	1.365	Đã hoàn thành Finished
5.	Thiết bị kiểm tra chai xì Leakage sensor for glass bottle	1.610	1.610	
6.	Xe nâng hàng New Forklift	713	616	
7.	Máy kiểm tra date in chai Code inspection machine	1.025	880	
8.	Tủ cấy vi sinh Incubator	132	99	
9.	Hệ thống làm giàu CO ₂ (Stripping) CO ₂ stripping system 300 kg/h	3.919	2.970	Đã ký hợp đồng Contracts have been signed
10.	Mở rộng khu sân bãi vỏ chai Enlarge area for crate with empty bottle	1.884	-	
11.	Hệ thống gia nhiệt thanh trùng bằng nước nóng Energy saving solution: heating pasteuriser by hot water from brewhouse	800	-	Tạm hoãn đầu tư Suspended
12.	Máy kiểm tra chai sạch (EBI) Empty bottle inspection machine	5.959	-	
13.	Bộ sục khí chuyên dùng Haffmans Wort aeration device (Haffmans)	256	-	Dừng đầu tư Suspended
14.	Lập trình bổ sung chương trình điều khiển Braumat Add more function to Braumat	110	-	Dừng đầu tư Suspended
15.	Khu sinh thái và thể thao đa năng Multi purpose area for sport activities including garden, fish pond...	1.650	-	

Các hạng mục chuyển tiếp sang năm 2019 và các hạng mục mới: Theo tờ trình số 39/2019/TTr-HĐQT

New projects and project to be continued in 2019: attached proposal No.39/2019/TTr-HĐQT

5. Quản trị nhân sự/ Human resource:

- Sắp xếp lại định biên lao động trong Công ty theo hướng tinh gọn, tăng năng suất lao động. Số lượng lao động toàn Công ty tại 31/12/2018 là 222 người

- o Miền Tây: 117 lao động/nhà máy công suất 60 triệu lít/năm, giảm 27 lao động so với đầu năm.

- o Sóc Trăng: 105 lao động/nhà máy công suất 60 triệu lít/năm.

Decrease the labor in the Company, increase labor productivity. The number of employees at 31/12/2018 is 222 people:

- o Parent company: 117 employees/brewery (60 million liter/year), decrease 27 people.

- o Subsidiary: 105 employees/brewery (60 million liter/year)

- **Chế độ chính sách đối với người lao động:** Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động theo đúng quy định pháp luật.

Policy for employee: The company complies with the law.

- **Về tiền lương, thưởng:** Thực hiện theo kế hoạch và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 đã được kiểm toán và hướng dẫn của SABECO

Salaries and bonuses: According to the plan, business performance 2018 have been audited and the guidance of SABECO.

- **BHLĐ, ATLĐ, PCCN:** Không xảy ra tai nạn lao động nặng, thực hiện đúng quy định pháp luật về quản lý ATLĐ, PCCN.

Labor safety, labor protection, fire & explosion prevention: All activities has carried out according to Law and Regulations.

6. Các khoản đầu tư tài chính/ *Financial investment:*

- Trong năm Công ty không phát sinh khoản đầu tư mới.
The company didn't have new financial investment in 2018.

- Tình hình nhận cổ tức như sau:
Dividends received in 2018:

Đơn vị <i>Company</i>	Cổ tức năm 2017 <i>Dividend of 2017</i>			Cổ tức 2018 <i>Dividend of 2018</i>		Giá trị cổ tức (triệu đồng) <i>Value (million VND)</i>
	Quyết toán <i>Approved</i>	Đã chi <i>Divided</i>	Còn lại <i>Remain</i>	Kế hoạch <i>Plan</i>	Đã tạm ứng <i>Prepayment</i>	
Công ty CP Bia Sài Gòn – Bạc Liêu <i>Saigon - BacLieu Beer Joint stock Company</i>	30%	30%	-	25%	10%	7.207
Công ty CP Bia – NGK Sài Gòn – Tây Đô <i>Saigon - TayDo Beer - Beverage Joint stock Company</i>	35%	35%	-	20%	7%	6.053
Công ty CP Du lịch và Thương mại DIC <i>DIC Intraco Investment and Trading Joint stock Company</i>	5%	5%	-	-	-	73

7. Quản lý tài chính/ *Financial:*

- Quản lý dòng tiền hợp lý, trả bớt nợ vay, giảm bớt chi phí tài chính. Chi phí lãi vay trong năm giảm 0,9 tỷ đồng so với kế hoạch.

The company decreases short-term borrowings, decreasing financial costs. Interest expense in 2018 decreased by 0.9 billion VND compared to the plan.

- Nợ vay ngắn hạn: số dư nợ vay ngắn hạn toàn Công ty đầu năm là 136,6 tỷ đồng. Đến ngày 31/12/2018, tại Miền Tây không có nợ vay ngắn hạn, số dư nợ vay ngắn hạn tại Sóc Trăng là 108,9 tỷ đồng.

The short term borrowings at 01/01/2018 is 136.6 billion VND. At 31/12/2018, at WSB: no short term borrowings; at subsidiary company, short term borrowings is 108.9 billion VND.

- Trong năm không có nợ phải thu, nợ phải trả quá hạn.

The company didn't have overdue receivable and overdue liabilities in 2018.

- Tình hình tài chính tại Công ty con: tại 31/12/2018, hệ số thanh toán nợ ngắn hạn của Công ty con rất thấp (0,22 lần) và tổng nợ phải trả lại vượt quá 3 lần vốn chủ sở hữu, đây là các hệ số được đánh giá là không an toàn. Điều này phản ánh việc thiếu hụt vốn lưu động, có thể làm ảnh hưởng hoạt động SXKD tại Công ty con, không đáp ứng được yêu cầu về giả định hoạt động liên tục của chuẩn mực kế toán và kiểm toán. Nguyên nhân là do trong những năm gần đây, Công ty con ưu tiên sử dụng nguồn vốn vay ngắn hạn có lãi suất thấp hơn để làm vốn lưu động, tiền bán hàng dùng để trả trước nợ vay dài hạn phục vụ xây dựng Nhà máy Bia Sài Gòn – Sóc Trăng (Công ty trả trước nợ vay đầu tư 02 năm, điều này góp phần làm giảm chi phí tài chính).

Financial situation at the subsidiary: At 31/12/2018, current ratio is very low (only 0.22). Liabilities/charter capital ratio is not safe (larger than 3). Subsidiary lacks of working capital and it may be affecting the production and business activities of Subsidiary, the company does not meet assuming continuous operation of accounting and auditing standards. The reasons are in recent year, Subsidiary used short-term borrowing with lower interest rate to make working capital, money for selling goods used to prepay long-term borrowing for construction of Soc Trang Brewery (the Company prepaid 02 year long-term borrowing, contributing to reduce financial costs).

Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu an toàn khi tổng nợ không vượt quá 3 lần vốn chủ sở hữu. Điều này đồng nghĩa với việc cần tăng vốn điều lệ tại Công ty con. Do đó, kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt phương án tăng vốn điều lệ cho Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn Sóc Trăng theo Tờ trình đính kèm tài liệu đại hội.

Liabilities/Charter capital ratio is safe when total liabilities doesn't exceed 3 times Charter capital. This means that we need to increase the charter capital at the subsidiary. Therefore, WSB would like to submit to the AGM for approval of the plan to increase the charter capital for Soc Trang Saigon Beer One Member Co., Ltd. (according to the attached document).

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2019/ BUSINESS PLAN IN 2019

1. Đánh giá tình hình/ The Evaluation:

1.1 Khó khăn/ Disadvantages:

- Giá cả các loại nguyên vật liệu chính dự kiến tăng mạnh (malt, houblon, gạo, bao bì...) do ảnh hưởng mùa vụ.

Prices of main materials will be increased (malt, houblon, rice, packaging ...) because of crop failure.

- Thị trường bia cạnh tranh ngày càng gay gắt.

Beer market is in keen competition.

1.2 Thuận lợi/Advantages:

- Là công ty con của Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn nên nhận được sự quan tâm và hỗ trợ tích cực từ phía lãnh đạo, các phòng ban Tổng Công ty, các đơn vị trong hệ thống SABECO

WSB is a subsidiary of Saigon Beer - Alcohol - Beverage Corporation. So the Breweries have received positive attention and support from the leaders, the departments of SABECO, and the member units in Sabeco system.

- Công ty có được mối quan hệ tốt với các cơ quan ban ngành địa phương và nhận được sự hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình hoạt động SXKD.

The Company has good relationship with the local agencies and get support in the process of production and business.

- Thị trường Miền Tây vẫn ưa chuộng các sản phẩm mang thương hiệu Bia Sài Gòn.
Western market still likes products of Saigon Beer.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chính năm 2019/ *Business plan for 2019:*

No.	Chỉ tiêu <i>Categories</i>	ĐVT <i>Unit</i>	THỰC HIỆN 2018 <i>Actual 2018</i>	KẾ HOẠCH 2019 <i>Target 2019</i>	(%) 2019/2018
A	B	C	1	2	3=2/1
1	Sản lượng sản xuất <i>Productions volume</i>	Liter	125.912.251	120.050.478	95,3
2	Sản lượng tiêu thụ <i>Sales volume</i>	Liter	124.143.913	120.050.478	96,7
3	Tổng doanh thu <i>Total revenue</i>	VND	921.611.702.094	899.719.311.488	97,6
	Doanh thu công nghiệp <i>Sales of productions</i>	"	895.366.480.840	882.762.573.159	98,6
	Doanh thu khác <i>Other Revenue</i>	"	26.245.221.254	16.956.738.329	64,6
4	Tổng lợi nhuận trước thuế <i>Profit before tax</i>	VND	132.595.531.472	96.169.868.000	72,5
	Lợi nhuận liên kết <i>From affiliate company</i>	"	6.616.728.195	3.603.600.000	54,5
	Lợi nhuận sản xuất chính <i>From beer</i>	"	121.143.529.216	89.186.324.613	73,6
	Lợi nhuận khác <i>Others</i>	"	6.554.849.807	8.424.378.098	128,5
	Lợi nhuận tài chính <i>Financial income</i>	"	(1.719.575.746)	(5.044.443.712)	293,4
5	Thuế TNDN phải nộp <i>Business income tax</i>	"	15.094.608.138	9.969.298.110	66,0
6	Lợi nhuận sau thuế <i>Profit after tax</i>	"	117.500.923.334	86.200.569.890	73,4
7	Tỷ lệ chia cổ tức <i>Dividend rate</i>	%	40,0	40,0	100,0
8	Nộp ngân sách <i>Taxes and other payables to the State Budget</i>	VND	913.147.607.368	943.211.638.462	103,3
9	Lao động <i>Employes</i>	người	222	227	102,3

❖ Các nguyên nhân ảnh hưởng làm lợi nhuận kế hoạch 2019 giảm so với năm 2018 như sau:

The reasons why the planning profit of 2019 to be lower than 2018 are as follows:

- Sản lượng kế hoạch giảm 4,1 triệu lít bia làm giảm lợi nhuận 4,6 tỷ đồng.
Decreased the sale of finished goods (4,1 million liters), decreased profit 4.6 billion VND.
- Giá cả vật tư nguyên liệu đầu vào 2019 tăng làm tăng thêm chi phí sản xuất 22 tỷ đồng, ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm, cụ thể:
Price of raw materials in 2019 increased, causing the production cost increase by 22 billion VND, affecting the product price:
 - o Vật tư chính chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu giá thành sản phẩm tăng mạnh: malt tăng thêm 18%, houblon các loại tăng 40% - 50%.
The price of major raw material that contributed a large proportion of the product cost increased: malt by 18%, hops of all kinds increased by 40%- 50%.

- Vật tư phụ (hóa chất tẩy rửa, điện, nước, xăng dầu) tăng thêm 2% - 8%.
The price of CIP chemicals, electricity, water, gasoline, diesel oil ... increased by 2% up to 8%.

- Các khoản định phí (khấu hao tài sản, chi phí mua pallet nhựa...) có giá trị lớn và tăng so với 2018 do đầu tư mới.

Fixed costs (asset depreciation, buy plastic pallet...) are high and increased compared to 2018 due to new investment.

- Một số chi phí tăng như sau:

Some expenses increased as follows:

- Chi phí khấu hao tài sản tăng thêm 4,6 tỷ đồng;
Fixed asset depreciation increased by 4.6 billion VND;
- Phí sử dụng vỏ chai phải nộp theo kế hoạch tăng 0,9 tỷ đồng;
Charges for use of bottles to be paid under the plan increase by 0.9 billion VND;
- Chi phí thuê đất tăng 0,4 tỷ đồng.
Cost for rent land increased by 0.4 billion VND.

- Lợi nhuận tài chính giảm 6,4 tỷ đồng do giảm thu nhập từ các khoản đầu tư tài chính, lợi nhuận từ công ty liên kết.

Financial income will be decreased by VND 6.4 billion VND, because of revenue from financial investments and associates' profit decreased.

3. Các biện pháp thực hiện/ Solutions

3.1 Về công tác sản xuất – giao hàng/ On production:

- Tiếp tục Kiểm soát định mức kinh tế kỹ thuật từng Nhà máy. Tăng cường và kiểm soát chặt chẽ chất lượng sản phẩm, an toàn vệ sinh thực phẩm.

Control the material consumption of each brewery. Strictly controlling the quality of products, food hygiene and food safety.

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ, giải pháp hợp lý hóa sản xuất để phấn đấu giảm định mức tiêu hao nguyên vật liệu, đặc biệt là tiết kiệm năng lượng (điện, hơi, nước).

Research and apply technology, rationalize production, trying to decrease raw material and energy.

- Cung cấp đầy đủ kịp thời các vật tư nguyên liệu đầu vào cho quá trình sản xuất với chất lượng tốt, giá cả hợp lý.

Providing timely material for production process with good quality, most reasonable price.

- Phối hợp trong các hoạt động quảng bá thương hiệu sản phẩm tại khu vực theo chủ trương của Tổng Công ty.

Co-ordinating in sales promotion activities according to the policy of Sabeco.

3.2 Công tác tổ chức, quản lý nguồn nhân lực/ Human resources planning:

- Tiếp tục hoàn thiện tổ chức nhân sự, nâng cao năng suất lao động. Xây dựng hệ thống thang bảng lương, quy chế phân phối thu nhập theo chủ trương của SABECO

Completing the human resources and increase labor productivity. Rebuilding regulations on wage payment according to Sabeco's regulations.

- Đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động.

Training and improving skills for employees.

3.3 Công tác tài chính/ *Financial:*

- Kiểm soát chi phí SXKD chặt chẽ theo đúng kế hoạch, đặc biệt chú trọng giảm chi phí sử dụng phụ tùng thay thế, công cụ dụng cụ.

Control costs according to plan, decreasing tool and equipment cost, spare parts.

- Quản trị dòng tiền hợp lý, ưu tiên giảm nợ vay ngắn hạn, tiết kiệm chi phí tài chính

Trying to decrease short-term borrowings and decrease financial costs.

- Chi trả cổ tức cho cổ đông đầy đủ, đúng hạn.

Pay dividends to shareholders fully and on time.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông.

Kindly submit to the AGM for approval.

Trân trọng./.

Respectfully./.

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/As above;

- Lưu HC/Save at Ad.Office.



**GIÁM ĐỐC
DIRECTOR**

Lê Đăng Khoa

Số/No.: 35/2019/BC-HĐQT

Cần Thơ, ngày 19 tháng 03 năm 2019
Can Tho, March 19th 2019

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG SXKD
NĂM 2018 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2019**

**REPORT OF THE BOARD OF DIRECTORS
FOR 2018 ACTIVITIES AND 2019 ORIENTATION**

**Kính trình/ To: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS**

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây (WSB) xin trân trọng báo cáo đến toàn thể các cổ đông của Công ty về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019.

The Board of Directors (BOD) of Western - Saigon Beer Joint Stock Company (WSB) would like to send report to all of the Company's shareholders on the results of the BOD in 2018 and the 2019 orientation.

**I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHỈ ĐẠO VÀ TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG NĂM 2018
DIRECT MANAGEMENT AND DEVELOPMENT OF THE RESOLUTION OF SHAREHOLDERS MEETING 2018**

- Trong năm thứ 2 của nhiệm kỳ, HĐQT tiếp tục duy trì việc phân công nhiệm vụ cho từng thành viên theo năng lực chuyên môn để kịp thời quản lý, chỉ đạo hoạt động SXKD của Công ty.

In the 2nd year of the Term, BOD continued to assign tasks to each member base on their professional, in order to perform their managerial roles and tasks. The Company's business activities are managed and timely direction.

1. Công tác quản lý, chỉ đạo và giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018

Management, direction and supervision of the implementation of production and business plans in 2018:

- HĐQT duy trì các phiên họp định kỳ hàng quý để đánh giá kết quả hoạt động và triển khai các nội dung công việc quan trọng, làm cơ sở giúp Ban điều hành thực hiện hoàn thành kế hoạch 2018. Các nội dung cần có chỉ đạo kịp thời, HĐQT thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản. Trong năm, 48 nghị quyết đã được ban hành và triển khai thực hiện.

The BOD conducts quarterly meetings to evaluate performance and deploy important content, help the Executive Board implement the 2018 plan. The problems should be timely directed, the BOD collects Member of BOD's documented opinions. During the year, 48 resolutions were promulgated and implemented.

- Với sự chỉ đạo chặt chẽ của HĐQT, nỗ lực của Ban điều hành và toàn thể CB.CNV, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD năm 2018 do ĐHCĐ đề ra như sau:

The Company has exceeded the business targets, setting by the General Meeting of Shareholders with the professional guidance of the BOD, the efforts of the BOD and all employees in 2018:

TT No.	CHỈ TIÊU Description	Thực hiện 2017 Actual 2017	2018		Tỷ lệ (%)	
			Kế hoạch Target	Thực hiện Actual	TH/KH Compared to 2018' target	TH/CK Compared to 2017' Actual
1	Sản lượng sản xuất Bia các loại (triệu lít) <i>Productions (million liter)</i>	123,9	123,3	125,9	102,1	101,6
2	Tổng doanh thu (tỷ đồng) <i>Total Revenue (Billion VND)</i>	942,7	914,2	921,6	100,8	97,8
3	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng) <i>Profit before tax (Billion VND)</i>	132,6	96,5	132,6	137,4	100,0
4	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng) <i>Profit after tax (Billion VND)</i>	121,3	86,2	117,5	136,3	96,9
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng) <i>Earnings per share (VND)</i>	6.621	5.943	7.119	119,8	107,5
6	Tỷ lệ chia cổ tức (%) <i>Dividend rate (%)</i>	50,0	40,0	40,0	100,0	80,0
7	Nộp ngân sách (tỷ đồng) <i>Taxes and other payables to the State Budget (Billion VND)</i>	841,7	925,1	913,1	98,7	108,5

- Các công việc chính đã được HĐQT thông qua và chỉ đạo triển khai thực hiện bao gồm:

The main activities has been approved and implemented by the BOD:

+ Quyết toán trả cổ tức năm 2017 đúng quy định, thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2018 với tỷ lệ 40% cho cổ đông.

The dividend payment 2017 in accordance with the provisions, the dividend payment in 2018 with the rate of 40% for shareholders.

+ Kiểm soát các chỉ tiêu chi phí kinh doanh, giá thành sản xuất. HĐQT thực hiện giao thêm cho Ban điều hành các chỉ tiêu kế hoạch tài chính phần đầu.

Control the expenses and cost. Assign additional financial targets that higher than AGM's plan.

+ Quản trị dòng tiền hiệu quả, nợ vay ngắn hạn tại 31/12/2018 toàn Công ty giảm 27,7 tỷ đồng so với đầu năm, trong đó Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây không có nợ vay ngắn hạn.

Control effectively cash flow, short-term borrowings is decreased 27.7 billion VND compared with the beginning of the year, of which Western - Saigon Beer Joint Stock Company has no short-term borrowings at 31/12/2018.

+ Quản lý vốn và giám sát hoạt động tại các đơn vị có vốn đầu tư của Công ty thông qua người đại diện.

Managing the capital and supervise the operation of subsidiary and associated Companies through representatives.

- + Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện tái cấu trúc nhân sự, tăng năng suất lao động. Năm 2018, nhân sự Công ty đã giảm 27 người.

Directing the Executive Board to decrease labor and increase labor productivity. In 2018, the company staff decreased 27 people.

- + Đảm bảo việc thực hiện các hạng mục đầu tư mua sắm, sửa chữa theo đúng kế hoạch đầu tư ĐHCĐ đã thông qua và đúng quy trình, quy định của pháp luật.

Ensuring the items of investment plan for procurement and repairing maintenance which is approved by the General Meeting of Shareholders, in accordance with the law and regulations.

2. Công tác giám sát Ban Điều hành của HĐQT

The supervision manager of the BOD:

- Đánh giá chung trong năm 2018: Công ty đã đạt kết quả tốt trong công tác điều hành sản xuất, giao hàng. Kết quả kinh doanh hoàn thành các chỉ tiêu ĐHCĐ giao. Bảo toàn vốn và đảm bảo lợi ích cho cổ đông Công ty.

General assessment in 2018: The Company has achieved good results in production management, delivery. Business results completed the targets assigned by the General Meeting of Shareholders. Ensuring benefits for shareholders of the Company.

- Ban điều hành hoàn thành các công việc HĐQT giao, tham mưu kịp thời cho Hội đồng quản trị trong các công tác tổ chức nhân sự, đầu tư, quản trị dòng tiền trong năm đạt hiệu quả.

The managers completed the tasks assigned by BOD, timely advises the BOD on the organization of personnel and investment, cash flow managed and implemented reasonable and effective.

3. Thù lao, các khoản lợi ích của HĐQT trong năm 2018

The wages and bonus of the BOD in 2018:

Căn cứ kế hoạch chi trả thù lao HĐQT năm 2018 đã được ĐHCĐ thường niên thông qua, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao và các khoản lợi ích có liên quan đến các thành viên HĐQT như sau:

The wages plan for the BOD has been approved by the Annual General Meeting of Shareholders, the Company has paid wages and bonus to the BOD in 2018:

*Đvt: triệu đồng
Unit: Million VND*

Stt No.	Thành viên Name	Chức danh Title	Thù lao Wages^(*)	Thưởng Bonus^(*)	Ghi chú Notes
1	Nguyễn Thành Nam	Chủ tịch/ Chairman	216	357	
2	Phạm Đình Hùng	Thành viên/ Member	162	240	
3	Nguyễn Văn Đồi		162	240	
4	Nguyễn Thị Hoàng Lan		162	240	
5	Trần Nguyên Trung		162	240	

() Ghi chú: Lợi ích từ thưởng là khoản thực nhận của các cá nhân sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ ngân sách với nhà nước*

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2019 *OPERATIONAL PLAN OF THE BOD IN 2019:*

- Chỉ tiêu sản lượng sản xuất và tiêu thụ năm 2019 đạt 120 triệu lít. Giao thêm chỉ tiêu phân đầu cho Ban điều hành.

Production and sales targets for 2019 will be 120 million liters.

- Chỉ đạo, giám sát công tác triển khai thực hiện kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2019. Chú trọng quản lý chất lượng sản phẩm.

Direct and supervise the implementation of production and business plans in 2019. Focus on product quality management.

- Công tác đầu tư: hoàn thành đầu tư 4 tank lên men bổ sung nhằm tăng công suất sản xuất lên 70 triệu lít/năm. Xem xét phân cấp cho Ban điều hành trong công tác quản lý đầu tư nhằm thực hiện đạt tiến độ phê duyệt.

Investment: completing investment 04 fermentation tanks to increase production capacity to 70 million liters/year. Decentralized to the Managers Board in investment management to complete on time.

- Điều hành dòng tiền hợp lý, hiệu quả; kiểm soát chặt giá thành, chi phí tài chính.

Manage reasonably and effectively cash flow, control financial costs.

- Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông đầy đủ, đúng thời gian.

Pay dividends to shareholders fully and on time.

Trên đây là Báo cáo của HĐQT về thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được ĐHCĐ giao trong năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019. Tập thể HĐQT xin gửi lời chúc tốt đẹp đến toàn thể quý Cổ đông, quý Đại biểu, chúc Đại hội thành công tốt đẹp. Chúng tôi mong muốn quý cổ đông sẽ tiếp tục đồng hành cùng Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây.

This is the Report of the BOD on the business performance in 2018 and the plan of operation in 2019. The BOD would like to send best wishes to all Shareholders. We hope that all Shareholders will continue to go along with WSB.

Trân trọng./.

Respectfully./.

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/As above;
- Lưu HC/Save at Ad. Office.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF BOD
Chủ tịch/ Chairman**



Nguyễn Thành Nam

Cần Thơ, ngày 29 tháng 3 năm 2018
Can Tho, March 29th, 2019

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018 **REPORT IN 2018 OF THE SUPERVISORY BOARD**

Kính trình: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

To: **GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS**

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Luật doanh nghiệp hiện hành và Điều lệ của Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây;
Pursuant to the functions and duties of the Supervisory Board regulated in the present Law on Enterprises, and the Charter of Western - Saigon Beer Joint Stock Company;
- Căn cứ các quy định về chế độ kế toán và hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam;
Pursuant to regulations on accounting system and Vietnamese accounting standards system;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG (Việt Nam).
Pursuant to the Company's 2018 financial statement audited by KPMG (Vietnam) Co., Ltd.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát, nội dung kiểm soát tình hình tài chính và đánh giá kết quả hoạt động của Công ty năm 2018 như sau:

The Supervisory Board hereby would like to present to the General Shareholders' Meeting the performance report of the Supervisory Board, the control of financial situation and assessment of business performance of the Company in 2018 as follows:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT.

I. ACTIVITIES OF THE SUPERVISORY BOARD.

- Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã lên kế hoạch công tác, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, tổ chức họp định kỳ hàng quý.

In 2018, the Supervisory Board planned working schedule, assigned tasks to each member and held quarterly meetings.

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 đối với Hội Đồng Quản Trị (HDQT) và Ban Điều hành;

Examined and supervised the deployment and implementation of Resolutions of the General Shareholders Meeting in 2018 to the Board of Directors (BOD) and the Executive Board;

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành.

Considerated the appropriateness of the legal procedure in issuing resolutions and decisions of the BOD and the Executive Board.

- Thẩm tra các báo cáo tài chính hàng tháng, quý, báo cáo 06 tháng, báo cáo năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính cũng như giám sát việc tuân thủ các quy định Pháp luật, điều lệ, quy chế Công ty.

Examine the monthly, quarterly, six months and annual financial reports to assess the truthfulness and rationality of the financial data as well as to monitor compliance with the laws and regulations, Company regulations.

- Tham gia đầy đủ các phiên họp do HĐQT Công ty chủ trì để nắm bắt tình hình kinh doanh, những thông tin về quản trị điều hành của Công ty và tham gia ý kiến, đưa ra kiến nghị HĐQT, Ban Giám đốc Công ty trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn.

Attended all BOD meetings and the Company regular meetings to comprehensively grasp business performance as well as governance of the Company and contributed solutions and recommendations within the scope of responsibility and authority.

- Tham gia vào tổ soạn thảo soát xét các quy chế của Công ty, góp phần xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ có hiệu quả và phù hợp pháp luật hiện hành.

Participated in drafting the Company's regulations in order to designed effective internal control systems in line with current law.

- Kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty; phân tích đánh giá thận trọng đưa ra các ý kiến đóng góp với Ban Giám đốc hoặc cá nhân có trách nhiệm.

Based on the examining and monitoring of Company regular operation to implement adequate analysis and evaluation and make a rational consult to managers.

II. NHÂN SỰ, THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT.

II . HUMAN RESOURCE, REMUNERATION, EXPENSES OPERATING AND OTHER BENEFITS OF THE SUPERVISORY BOARD.

- Nhân sự: Ban kiểm soát gồm có 3 thành viên:

Human : Supervisory Board includes 3 members:

- | | |
|----------------------------|--|
| + Bà/Mrs Trần Thị Loan Anh | - Trưởng ban/ Chief of Supervisory board |
| + Ông /Mr Đoàn Tiến Dũng | - Thành viên/ Member |
| + Ông /Mr Nguyễn Văn Doanh | - Thành viên/ Member |

- Thù lao, chi phí hoạt động của Ban kiểm soát thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018 phê duyệt, trong đó:

Remuneration and operating expense of the Supervisory Board is compliance with the approved norm of 2018 General Shareholders Meeting , of which:

+ Trưởng ban kiểm soát chuyên trách hưởng lương bằng lương Trưởng phòng theo chủ trương của Tổng Công ty CP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn và các chế độ khác theo KQHĐKD của Công ty.

Head of Supervisory Board full salary paid in accordance with the policy of Saigon Beer- Alcohol- Beverages Corporation and other entitlements under the Company's performance.

+ Thù lao của thành viên BKS : 8.000.000 đồng/tháng.

Remuneration of Supervisory Board Member: 8,000,000VND / month.

III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA VÀ GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

III. RESULT SUPERVISORY BOARD'S ACTIVITIES

1. Về tình hình hoạt động của Công ty.

1. The Company performance

- Trong năm 2018 tình hình cạnh tranh tiêu thụ của bia đối thủ ngày càng gia tăng,

giá vật tư nguyên liệu đầu vào tăng, chế độ người lao động về mức đóng bảo hiểm tăng, chính sách thuế Tiêu thụ đặc biệt thay đổi tăng thêm 5% làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh công ty. Trước những khó khăn trên, HĐQT và Ban điều hành đã tập trung lãnh đạo, đưa ra các giải pháp kinh doanh sáng tạo, khắc phục khó khăn, thực hành tiết kiệm, quyết tâm thực hiện mục tiêu, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2018 đã đề ra.

In 2018 the competitive situation of beer consumption rivals widening, prices of input raw materials increased, The employee regime on insurance premiums increased, Special consumption tax increased by 5%, affecting the production and business activities of the company. Before these difficulties, the Board and the Executive Board has focused leadership, offering solutions for innovative business, overcome difficulties, to practice thrift, determined to make goals and resolutions Meeting of Shareholders winter 2018 was devised.

- Thực hiện tái cấu trúc nhân sự, tăng năng suất lao động. Năm 2018, nhân sự Công ty đã giảm 27 người, góp phần tiết giảm chi phí sản xuất kinh doanh.

Directing the Executive Board decreased labor and increase labor productivity. In 2018, the company staff decreased 27 people, decrease business costs.

- Đảm bảo việc thực hiện các hạng mục đầu tư mua sắm, sửa chữa theo đúng kế hoạch đầu tư ĐHCĐ đã thông qua và đúng quy trình, quy định của pháp luật.

Ensuring the items of investment plan for procurement and repairing maintenance which is approved by the General Meeting of Shareholders, in accordance with the law and regulations

- Điều hành dòng tiền hợp lý, hiệu quả; kiểm soát chặt giá thành, chi phí tài chính.

Manage reasonably and effectively cash flow, control financial costs.

- Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông đầy đủ, đúng thời gian.

Pay dividends to shareholders fully and on time.

2. Về tình hình tài chính - kế toán của Công ty.

2. Regarding the financial situation - the accounting of the Company.

- Báo cáo tài chính năm 2018 được lập theo chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

The financial statements are formed in accordance with current Vietnamese accounting standards.

- Báo cáo tài chính được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam là đơn vị được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết.

The financial statements were audited by KPMG Vietnam Co., Ltd. is a unit of the State Securities Committee approved the audit of listed company.

- Ý kiến của kiểm toán về báo cáo Công ty là phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu.

Opinion of the audit report reflect the Company is honest and reasonable in all material respects.

- BKS đã xem xét thống nhất với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và các chỉ tiêu trong Báo cáo tài chính; báo cáo thể hiện đầy đủ, rõ ràng, phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty.

By examining the 2018 financial statements and relevant records, Supervisory Board agrees with the Company's audited financial statements.

3. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018.

3. The production and business results in 2018.

3.1 Kết quả sản xuất kinh doanh:

3.1 The production and business results:

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD chủ yếu trong năm 2018 theo Báo cáo tài chính như sau:

Results of the implementation of major business indicators in 2018 according to the financial statements as follows:

Chỉ tiêu <i>Description</i>	Thực hiện 2017 <i>Actual 2017</i>	Kế hoạch 2018 <i>Plan 2018</i>	Thực hiện 2018 <i>Actual 2018</i>	TH 2018/ TH 2017 <i>Ratio Actual2018/ Actual 2017</i>	TH/KH 2018 <i>Ratio Actual2018 /plan 2018</i>
Sản lượng sản xuất (triệu lít) <i>Productions volume(million liter)</i>	123,9	123,3	125,9	103,52%	123,85%
Sản lượng tiêu thụ (triệu lít) <i>Sales volume(million liter)</i>	125,5	123,3	124,1	98,89%	100,65%
Doanh thu thuần (tỷ đồng) <i>Total Revenue (Billion VND)</i>	942,7	914,2	921,6	97,77%	100,81%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng) <i>Profit after tax (Billion VND)</i>	132,6	96,5	132,6	100%	137,41%
Tỷ lệ chia cổ tức (%) <i>Dividend rate (%)</i>	50	40	40	80%	100%

3.2. Tài sản và nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2018

3.2. Assets and capital resource on December 31st, 2018

- Tổng tài sản/ Total asset:	832.869.658.962 đồng
+ Tài sản ngắn hạn/ Short - term asset:	140.760.080.886 đồng
+ Tài sản dài hạn/ Long term - term asset:	692.109.578.076 đồng
- Tổng nguồn vốn/ Total capital resource:	832.869.658.962 đồng
+ Nợ phải trả/ Account payable:	303.538.032.645 đồng
+ Vốn chủ sở hữu/ Owners' equity:	529.331.626.317 đồng
+ Lợi nhuận chưa phân phối/ Retained profits:	165.320.681.009 đồng

4. Các chỉ số tài chính năm 2018.

4. The financial indicators in 2018.

Chỉ tiêu <i>Description</i>	Thực hiện 2017 <i>Performance 2017</i>	Thực hiện 2018 <i>Performance 2018</i>
1. Khả năng thanh toán/ Ability to pay		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (Lần) <i>Short - term payment coefficient (Times)</i>	0,28	0,48
- Hệ số thanh toán nhanh (Lần) <i>Quick ratio (Times)</i>	0,06	0,22
2. Cơ cấu vốn / Capital structure		
- Hệ số nợ/Tổng nguồn vốn (%) <i>Dept ratio / Total Capital resource(%)</i>	34,09%	36,44%
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu (%) <i>Dept rato/ Owner's equity (%)</i>	51,73%	57,34%
3. Năng lực hoạt động/ Operational Capacity		
- Vòng quay hàng tồn kho (vòng)	12,25	11,37

Chỉ tiêu <i>Description</i>	Thực hiện 2017 <i>Performance</i> 2017	Thực hiện 2018 <i>Performance</i> 2018
<i>Inventory Turnover (Round)</i>		
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản (lần) <i>Net revenue/ Total assets (Times)</i>	1,06	1,09
4. Khả năng sinh lời/ Profitability		
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%) <i>Profit after tax/ Net turn over (%)</i>	13,09%	12,94%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%) <i>Profit after tax / Owner's equity (%)</i>	23,42%	22,20%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (%) <i>Profit after tax/ Total assets (%)</i>	13,91%	14,11%
- Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (Đồng/CP) <i>Basic earnings per share (VND/share)</i>	6.621	7.119

IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BGD **IV. RESULTS MONITORING OPERATION OF BOD, BOM**

- HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hằng quý (và bất thường) theo quy định của Điều lệ công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. BKS đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm là phù hợp với quy định pháp luật và Công ty, đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Board meetings held quarterly (and unusual) as prescribed by the company Charter and Regulations of the Board activities. SB assess the activities of the Board during the year is in line with legal regulations and the Company, timely response to the requirements of production and business operations of the Company.

- HĐQT đã ban hành nhiều Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, hoàn toàn tuân thủ Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

BOD has issued many resolutions and decisions relating to the activities of the Company within the scope of responsibility and authority of the Board. Resolutions and Decisions of the BOD issued the correct sequence, competence and appropriate resolution of the Shareholders, fully compliant with the Company's Charter, the Enterprise Law and other legal regulations.

- HĐQT thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và phối hợp cùng Ban điều hành chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu đã được thông qua trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018.

BOD to supervise the activities of the Executive Board in implementing the resolutions of the General Meeting of Shareholders and in coordination with the Executive Board in directing and operating activities of production and business of the company to try completion of the targets adopted in the Resolution of shareholders in 2018.

- Công ty đã tuân thủ tốt pháp luật của Nhà nước và của Ngành trong quản lý kinh doanh và được phản ánh trung thực trên báo cáo tài chính Công ty.

The company has good compliance and law of the State in the field of business management and honest reflection on the financial statements of the Company.

V. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS VÀ HĐQT, BGD **V. ASSESSMENT OF THE COORDINATION BETWEEN OPERATION AND SUPERVISORY BOARD, BOARD OF MANAGEMENT**

- Trong năm 2018, BKS đã được HĐQT và BGD tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp đầy đủ các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.

In 2018, Supervisory Board have been created favorable conditions to provide full information on the situation of production and business operations and the financial position of the Company of BOD and management.

- Tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT, tham gia ý kiến theo chức năng và nhiệm vụ của BKS.

Attend all meetings of the BOD, consulted by functions and duties of the Supervisory Board.

- Định kỳ, BKS họp kiểm soát đều có những báo cáo và kiến nghị bằng văn bản gửi tới HĐQT và BGD. Những kiến nghị của BKS đều được ghi nhận và triển khai thực hiện.

Periodically, Supervisory board are reports and recommendations in writing sent to the BOD and management. The recommendations of the Supervisory Board are recorded and implemented.

VI. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT **VI. RECOMMENDATIONS OF THE SUPERVISORY BOARD**

- Các quy chế, quy trình quản lý và điều hành Công ty cần được thường xuyên củng cố và hoàn thiện trên cơ sở các quy định hiện hành của pháp luật Nhà nước.

The regulation, process management and administration of the Company will be constantly strengthened and perfected on the basis of the current provisions of the State law.

- Tăng cường công tác quản trị sản xuất, kho bãi nhằm đảm bảo chất lượng và hàng hóa theo yêu cầu Sabeco.

Strengthen production management, warehousing to ensure quality and goods as required by Sabeco.

- Tiếp tục nâng cao hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm giảm thiểu tối đa sai sót, rủi ro giảm chi phí nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh;

Continue to improve the internal control system to minimize errors, reduce costs and improve business performance;

- Sớm ban hành quy chế quản lý giữa công ty mẹ - con và các quy chế quản lý tại công ty con.

Soon to issue management regulations between the parent - child company and management regulations at the subsidiary.

VII. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2019: **VII. ACTION PLAN IN 2019:**

- Tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Continue to implement the inspection and supervision of functions and duties stipulated in the Enterprise Law and the Company Charter.

- Thực hiện các chuyên đề đánh giá chuyên sâu trong hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như hoạt động đầu tư căn cứ trên các thay đổi chính của Công ty trong năm 2019.

Implementation of the thematic depth assessment of production and business activities as well as investment activities based on the change of Company in 2019.

- Tham gia với Ban điều hành Công ty nhằm nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát nội bộ và quy trình quản lý trong Công ty.

Participate with the Board of the Company in monitoring process to enhance the effectiveness of internal control and management procedure in the company.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát trong năm 2018. Rất mong nhận được những góp ý của Đại hội đồng cổ đông nhằm giúp chúng tôi thực hiện tốt nhiệm vụ của mình trong niên độ tới.

This is the report of the Supervisory Board in 2018. Our Board is looking forward to receive comments from the General Meeting of Shareholders in order to help us perform our tasks effectively this coming year.

Xin cảm ơn, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Sincerely thank you and wish the General Meeting great success.

Nơi nhận:

- Như trên;

As above

- Lưu: HDQT, BKS

Archiving: BOD, SB

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
ON BEHALF OF
SUPERVISORY BOARD**



Trần Thị Loan Anh



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây
và công ty con**

**Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2018**



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây
Thông tin về Công ty

**Giấy Chứng nhận Đăng ký
Doanh nghiệp số**

5703000144
1800586579

ngày 13 tháng 4 năm 2005
ngày 14 tháng 9 năm 2016

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, lần điều chỉnh gần nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 1800586579 ngày 14 tháng 9 năm 2016. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các bản điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Thành Nam
Bà Nguyễn Thị Hoàng Lan
Ông Trần Nguyên Trung
Ông Phạm Đình Hùng
Ông Nguyễn Văn Đồi

Chủ tịch
Thành viên
Thành viên
Thành viên
Thành viên

Ban Kiểm soát

Bà Trần Thị Loan Anh
Ông Đoàn Tiến Dũng
Ông Nguyễn Văn Doanh

Trưởng ban
Thành viên
Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Lê Đăng Khoa
Ông Phạm Minh Quân
Ông Nguyễn Đức Tuấn

Giám đốc
Phó Giám đốc
Phó Giám đốc

**Người đại diện
theo pháp luật**

Ông Nguyễn Thành Nam

Trụ sở đăng ký

Khu Công nghiệp Trà Nóc
Phường Trà Nóc, Quận Bình Thủy
Thành phố Cần Thơ
Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty và công ty con (gọi chung là “Nhóm Công ty”) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 5 đến trang 36 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Nhóm Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

Thay mặt Ban Giám đốc



Lê Đăng Khoa
Giám đốc

Thành phố Cần Thơ, ngày 28 tháng 2 năm 2019



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây (“Công ty”) và công ty con (“gọi chung là Nhóm Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 28 tháng 2 năm 2019, được trình bày từ trang 5 đến trang 36.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính này trong báo cáo kiểm toán ngày 9 tháng 3 năm 2018.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 18-01-00318-19-4



Hà Vũ Đình
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0414-2018-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Thanh Nghị
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0304-2018-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 2 năm 2019

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu B 01 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 130 + 140 + 150)	100		140.760.080.886	76.150.003.500
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	23.671.505.612	728.368.152
Tiền	111		7.871.505.612	728.368.152
Các khoản tương đương tiền	112		15.800.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		42.441.796.683	16.470.382.447
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	38.965.314.474	10.816.540.508
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		3.281.399.701	3.001.741.939
Phải thu ngắn hạn khác	136	7	195.082.508	2.652.100.000
Hàng tồn kho	140	8	73.373.095.456	58.337.537.837
Tài sản ngắn hạn khác	150		1.273.683.135	613.715.064
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.273.683.135	613.715.064
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		692.109.578.076	746.381.084.663
Các khoản phải thu dài hạn	210		3.000.000	3.000.000
Phải thu dài hạn khác	216		3.000.000	3.000.000
Tài sản cố định	220		617.081.268.950	670.260.879.822
Tài sản cố định hữu hình	221	9	617.081.268.950	670.260.879.822
Nguyên giá	222		969.209.402.973	957.155.224.890
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(352.128.134.023)	(286.894.345.068)
Tài sản cố định vô hình	227		-	-
Nguyên giá	228		73.881.710	73.881.710
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(73.881.710)	(73.881.710)
Tài sản dở dang dài hạn	240		-	340.404.773
Xây dựng cơ bản dở dang	242	10	-	340.404.773
Đầu tư tài chính dài hạn	250	11	54.774.979.499	55.873.161.304
Đầu tư vào công ty liên kết	252		39.488.724.099	40.079.195.904
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		16.135.902.200	16.135.902.200
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(849.646.800)	(341.936.800)
Tài sản dài hạn khác	260		20.250.329.627	19.903.638.764
Chi phí trả trước dài hạn	261	12	20.250.329.627	19.903.638.764
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		832.869.658.962	822.531.088.163

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		303.538.032.645	280.423.069.569
Nợ ngắn hạn	310		296.354.903.574	276.444.620.944
Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	23.753.834.120	17.497.515.664
Thuế phải nộp Nhà nước	313	14	96.666.025.949	89.180.105.119
Phải trả người lao động	314		12.633.310.178	4.819.629.165
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		2.390.265.863	3.331.028.307
Phải trả ngắn hạn khác	319	15	34.804.881.854	4.874.408.143
Vay ngắn hạn	320	16	108.982.967.784	136.551.198.548
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	17	17.123.617.826	20.190.735.998
Nợ dài hạn	330		7.183.129.071	3.978.448.625
Phải trả dài hạn khác	337		240.000.000	240.000.000
Dự phòng phải trả dài hạn	342	18	6.943.129.071	3.738.448.625
Vốn chủ sở hữu (400 = 410)	400		529.331.626.317	542.108.018.594
Vốn chủ sở hữu	410	19	529.331.626.317	542.108.018.594
Vốn cổ phần	411	20	145.000.000.000	145.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		145.000.000.000	145.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418	21	219.010.945.308	211.772.122.017
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		165.320.681.009	185.335.896.577
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		120.092.775.325	103.825.249.960
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		45.227.905.684	81.510.646.617
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		832.869.658.962	822.531.088.163

Ngày 28 tháng 2 năm 2019

Người lập báo cáo tài chính



Trương Thị Mỹ Hồng
Kế toán Trưởng

Người duyệt:



Lê Đăng Khoa
Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này


Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu B 02 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2018 VND	2017 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	24	907.834.318.429	926.807.156.758
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	25	749.123.740.803	763.804.708.550
Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)	20		158.710.577.626	163.002.448.208
Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	6.355.838.288	2.029.236.464
Chi phí tài chính	22	27	8.075.414.034	10.877.961.496
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>7.567.704.034</i>	<i>10.529.904.617</i>
Phần lãi trong công ty liên kết	24	11	6.616.728.195	8.649.268.073
Chi phí bán hàng	25		411.023.070	1.798.605.569
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28	30.648.832.257	31.376.802.760
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26)}	30		132.547.874.748	129.627.582.920
Thu nhập khác	31		804.817.183	5.166.693.169
Chi phí khác	32		757.160.459	2.239.685.996
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		47.656.724	2.927.007.173
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		132.595.531.472	132.554.590.093
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	30	15.094.608.138	11.234.905.427
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	30	-	-
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		117.500.923.334	121.319.684.666
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	31	7.119	6.621

Ngày 28 tháng 2 năm 2019

Người lập:



Trương Thị Mỹ Hồng
Kế toán Trưởng

Người duyệt:



Lê Đăng Khoa
Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã Thuyết số minh	2018 VND	2017 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01	132.595.531.472	132.554.590.093
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao và phân bổ	02	67.443.849.127	66.159.736.993
Các khoản dự phòng	03	5.341.670.083	4.080.385.425
Lãi tiền gửi	05	(229.525.888)	(73.329.547)
Thu nhập từ cổ tức	05	(6.126.312.400)	(1.949.831.000)
Lãi từ thanh lý tài sản cố định hữu hình	05	(391.469.459)	(1.115.039.004)
Lãi trong công ty liên kết	05	(6.616.728.195)	(8.649.268.073)
Chi phí lãi vay	06	7.567.704.034	10.529.904.617
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	199.584.718.774	201.537.149.504
Biến động các khoản phải thu	09	(28.373.814.236)	16.328.631.577
Biến động hàng tồn kho	10	(15.035.557.619)	8.069.210.687
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	20.050.304.223	(44.092.905.235)
Biến động chi phí trả trước	12	(1.006.658.934)	9.397.406.246
		175.218.992.208	191.239.492.779
Tiền lãi vay đã trả	14	(7.556.903.629)	(12.007.024.664)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(14.706.619.200)	(6.364.951.823)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(18.973.713.420)	(23.754.556.103)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	133.981.755.959	149.112.960.189
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua sắm tài sản cố định	21	(14.133.154.931)	(13.455.415.808)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22	600.790.908	1.655.436.179
Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25	-	(3.880.715.400)
Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức	27	15.965.438.288	8.034.459.548
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	2.433.074.265	(7.646.235.481)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

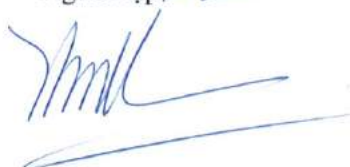
Mẫu B 03 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2018 VND	2017 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ đi vay	33		578.691.910.657	836.681.155.500
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(606.260.141.421)	(951.642.411.900)
Tiền chi trả cổ tức	36		(85.903.462.000)	(44.636.032.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(113.471.692.764)	(159.597.288.400)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		22.943.137.460	(18.130.563.692)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60		728.368.152	18.858.931.844
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60)	70	5	23.671.505.612	728.368.152

Ngày 28 tháng 2 năm 2019

Người lập:



Trương Thị Mỹ Hồng
Kế toán Trưởng

Người duyệt:



Lê Đăng Khoa
Giám đốc

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

Ngày 10 tháng 8 năm 2010, cổ phiếu của Công ty được chính thức giao dịch trên thị trường giao dịch cổ phiếu của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM) tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, theo Thông báo số 694/TB-SGDHN ngày 3 tháng 8 năm 2010 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 bao gồm Công ty và công ty con (được gọi chung là “Nhóm Công ty”) và phần lợi ích của Nhóm Công ty trong công ty liên kết.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Nhóm Công ty là sản xuất bia và mạch nha; kinh doanh các sản phẩm bia, cồn, nước giải khát, nước tinh khiết đóng chai; sản xuất đồ uống không cồn; kinh doanh chế biến nông sản để làm nguyên liệu sản xuất bia, cồn, nước giải khát và xuất khẩu; kinh doanh văn phòng và kho bãi.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Nhóm Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(d) Cấu trúc Nhóm Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Nhóm Công ty có 1 công ty con sở hữu trực tiếp và 1 công ty liên kết (1/1/2018: 1 công ty con sở hữu trực tiếp và 1 công ty liên kết), thông tin chi tiết như sau:

Tên Công ty	Địa chỉ	Hoạt động chính	% sở hữu và quyền biểu quyết	
			31/12/2018	1/1/2018
Công ty con sở hữu trực tiếp Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng	Huyện Châu Thành, Tỉnh Sóc Trăng	Sản xuất, kinh doanh bia, cồn và nước giải khát	100%	100%
Công ty liên kết Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu	Thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	Sản xuất, kinh doanh bia, cồn và nước giải khát	20%	20%

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Nhóm Công ty có 222 nhân viên (1/1/2018: 250 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con

**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Nhóm Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

(a) Cơ sở hợp nhất

(i) Công ty con

Công ty con là các đơn vị chịu sự kiểm soát của Nhóm Công ty. Báo cáo tài chính của công ty con được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

(ii) Công ty liên kết

Công ty liên kết là những công ty mà Nhóm Công ty có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của công ty. Công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Nhóm Công ty được hưởng trong thu nhập và chi phí của công ty liên kết, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Nhóm Công ty, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể với công ty liên kết. Khi phần lỗ của công ty liên kết mà Nhóm Công ty phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Nhóm Công ty trong công ty liên kết đó, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Nhóm Công ty có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho công ty liên kết.

(iii) Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất

Các giao dịch và số dư trong nội bộ Nhóm Công ty và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với công ty liên kết được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Nhóm Công ty tại công ty liên kết.

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(c) Các khoản đầu tư

Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Nhóm Công ty khi quyết định đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(d) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(e) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và sản phẩm dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí bán hàng trực tiếp.

Nhóm Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(f) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con

**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 38 năm
▪ máy móc và thiết bị	3 – 15 năm
▪ phương tiện vận chuyển	6 – 10 năm
▪ thiết bị quản lý	2 – 10 năm

(g) Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

(h) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi cho công trình xây dựng và máy móc chưa hoàn thành hoặc lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(i) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Chi phí đất trả trước

Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà Nhóm Công ty đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013 Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất là từ 32 đến 35 năm.

(ii) Bao bì luân chuyển

Bao bì luân chuyển bao gồm chai, két sử dụng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhóm Công ty và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Bao bì luân chuyển được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(iii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Nhóm Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

(j) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác thể hiện theo giá gốc.

(k) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Nhóm Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho công ty từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Nhóm Công ty và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Nhóm Công ty chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.

(l) Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Chênh lệch giữa số tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu theo mệnh giá được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần. Các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu phổ thông, sau khi trừ đi các ảnh hưởng của thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(m) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(n) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

(ii) Doanh thu cho thuê

Doanh thu cho thuê tài sản được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận như là một bộ phận hợp thành của tổng doanh thu cho thuê.

(iii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(iv) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước khi mua khoản đầu tư được ghi giảm vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

(o) Các khoản thanh toán thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

(p) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là một chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(q) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Nhóm Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

(r) Lãi trên cổ phiếu

Nhóm Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Nhóm Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng phúc lợi cho kỳ kế toán báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Nhóm Công ty không có các cổ phiếu có tác động suy giảm tiềm năng, quy định về trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu không áp dụng.

(s) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Nhóm Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hay gián tiếp, kiểm soát bên kia hay gây ảnh hưởng đáng kể đến bên kia trong việc đưa ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Nhóm Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

4. Báo cáo bộ phận

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Nhóm Công ty là sản xuất và phân phối bia. Hoạt động khác là kinh doanh và cho thuê kho bãi. Trong năm, hoạt động kinh doanh khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động của Nhóm Công ty. Theo đó thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và ngày 1 tháng 1 năm 2018 và toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 và ngày 31 tháng 12 năm 2017 chủ yếu liên quan đến hoạt động kinh doanh chính của Nhóm Công ty.

Về mặt địa lý, Nhóm công ty chỉ hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2018	1/1/2018
	VND	VND
Tiền mặt	141.112.898	352.174.942
Tiền gửi ngân hàng	7.730.392.714	376.193.210
Các khoản tương đương tiền	15.800.000.000	-
	<hr/>	<hr/>
	23.671.505.612	728.368.152

Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng với thời gian đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày gửi và hưởng lãi suất 5,5% một năm (1/1/2018: Không).

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

6. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

(a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo các khách hàng lớn

	31/12/2018	1/1/2018
	VND	VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải khát Sài Gòn	35.194.114.474	10.805.180.650
Các khách hàng khác	3.771.200.000	11.359.858
	<hr/>	<hr/>
	38.965.314.474	10.816.540.508

(b) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan

	31/12/2018	1/1/2018
	VND	VND
Công ty mẹ		
Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải khát Sài Gòn	35.194.114.474	10.805.180.650
Bên liên quan khác		
Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Bia Sài Gòn	3.731.200.000	-
	<hr/>	<hr/>

Khoản phải thu thương mại từ công ty mẹ và bên liên quan khác không có đảm bảo, không hưởng lãi và có thể thu được khi yêu cầu.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

7. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2018	1/1/2018
	VND	VND
Tạm ứng cho nhân viên	182.500.000	240.700.000
Phải thu về cổ tức được chia	-	2.402.400.000
Phải thu khác	12.582.508	9.000.000
	195.082.508	2.652.100.000
	195.082.508	2.652.100.000

8. Hàng tồn kho

	31/12/2018		1/1/2018	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Hàng mua đang đi trên đường	-	-	382.229.500	-
Nguyên vật liệu	26.383.252.975	-	15.833.693.193	-
Công cụ và dụng cụ	8.504.853.447	-	8.713.735.087	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	22.742.446.308	-	23.497.296.155	-
Thành phẩm	15.705.324.261	-	9.910.583.902	-
Hàng hóa	37.218.465	-	-	-
	73.373.095.456	-	58.337.537.837	-
	73.373.095.456	-	58.337.537.837	-

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***9. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị quản lý VND	Tổng VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	181.623.365.215	748.716.742.499	12.516.785.828	14.298.331.348	957.155.224.890
Tăng trong năm	134.050.264	3.844.007.718	3.030.035.247	2.324.643.904	9.332.737.133
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	791.176.270	4.349.646.301	-	-	5.140.822.571
Thanh lý	-	(810.665.334)	(1.483.412.307)	(125.303.980)	(2.419.381.621)
Phân loại lại	15.209.609	(15.209.609)	-	-	-
Số dư cuối năm	182.563.801.358	756.084.521.575	14.063.408.768	16.497.671.272	969.209.402.973
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	40.919.712.068	230.659.417.520	7.838.069.588	7.477.145.892	286.894.345.068
Khấu hao trong năm	9.479.658.170	55.325.942.364	1.185.987.233	1.452.261.360	67.443.849.127
Thanh lý	-	(762.901.414)	(1.321.854.778)	(125.303.980)	(2.210.060.172)
Số dư cuối năm	50.399.370.238	285.222.458.470	7.702.202.043	8.804.103.272	352.128.134.023
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm	140.703.653.147	518.057.324.979	4.678.716.240	6.821.185.456	670.260.879.822
Số dư cuối năm	132.164.431.120	470.862.063.105	6.361.206.725	7.693.568.000	617.081.268.950

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Trong tài sản cố định hữu hình có các tài sản có nguyên giá 46.226 triệu VND đã khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 (1/1/2018: 43.705 triệu VND) nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 247.362 triệu VND (1/1/2018: 265.598 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Nhóm Công ty (Thuyết minh 16).

10. Xây dựng cơ bản dở dang

	2018 VND	2017 VND
Số dư đầu năm	340.404.773	1.715.215.136
Tăng trong năm	4.800.417.798	3.801.271.227
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(5.140.822.571)	(5.176.081.590)
Số dư cuối năm	-	340.404.773

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

11. Đầu tư tài chính dài hạn

	31/12/2018					1/1/2018				
	Số lượng cổ phiếu	% sở hữu và quyền biểu quyết	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND	Số lượng cổ phiếu	% sở hữu và quyền biểu quyết	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND
Đầu tư góp vốn vào: Công ty liên kết										
• Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu	2.402.400	20%	39.488.724.099	-	(*)	2.402.400	20%	40.079.195.904	-	(*)
Đơn vị khác										
• Công ty Cổ phần Bia – Nước Giải Khát Sài Gòn – Tây Đô	1.891.807	9,46%	13.980.715.400	-	(*)	1.891.807	9,46%	13.980.715.400	-	(*)
• Công ty Cổ phần Dịch vụ và Thương mại DIC	145.060	1,28%	2.155.186.800	(849.646.800)	(*)	145.060	1,28%	2.155.186.800	(341.936.800)	(*)
			55.624.626.299	(849.646.800)				56.215.098.104	(341.936.800)	

(*) Nhóm Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các khoản đầu tư này và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Biến động của đầu tư vào công ty liên kết trong năm như sau:

	2018	2017
	VND	VND
Số dư đầu năm	40.079.195.904	39.838.327.831
Phần lãi trong công ty liên kết	6.616.728.195	8.649.268.073
Cổ tức được chia	(7.207.200.000)	(8.408.400.000)
	39.488.724.099	40.079.195.904

Thông tin trích lược từ bảng cân đối kế toán và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu tại ngày báo cáo như sau:

	Tổng tài sản	Tổng nợ phải trả	Tổng vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận thuần sau thuế
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	369.244.073.211	171.800.452.716	197.443.620.495	39.346.220.579
	303.332.714.246	102.936.734.725	200.395.979.521	44.763.428.804

Biến động của dự phòng đầu tư tài chính dài hạn trong năm như sau:

	2018	2017
	VND	VND
Số dư đầu năm	341.936.800	-
Dự phòng trích lập trong năm	507.710.000	341.936.800
	849.646.800	341.936.800

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

12. Chi phí trả trước dài hạn

	Tiền thuê đất trả trước VND	Bao bì luân chuyển VND	Công cụ và dụng cụ VND	Chi phí khác VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	13.019.260.624	3.221.930.874	2.207.050.718	1.455.396.548	19.903.638.764
Tăng trong năm	-	2.213.898.402	3.086.970.818	686.486.902	5.987.356.122
Phân bổ trong năm	(458.341.368)	(2.822.984.065)	(1.693.174.207)	(666.165.619)	(5.640.665.259)
Số dư cuối năm	12.560.919.256	2.612.845.211	3.600.847.329	1.475.717.831	20.250.329.627

13. Phải trả người bán ngắn hạn

(a) Phải trả người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn

	Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ 31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn	7.650.748.615	2.531.817.157
Công ty Cổ phần Năng lượng Xanh Sóc Trăng	1.153.798.070	1.109.741.547
Các nhà cung cấp khác	14.949.287.435	13.855.956.960
	23.753.834.120	17.497.515.664

(b) Phải trả người bán là các bên liên quan

	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
Công ty mẹ		
Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải khát Sài Gòn	7.650.748.615	2.531.817.157
Các bên liên quan khác		
Công ty TNHH Một Thành Viên Cơ khí Sabeco	2.153.022.724	136.051.191
Công ty Cổ phần Kinh doanh Lương thực thực phẩm Trường Sa	-	664.446.000

Khoản phải trả thương mại cho công ty mẹ và các bên liên quan khác không có đảm bảo, không chịu lãi và phải hoàn trả khi có yêu cầu.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

14. Thuế phải nộp Nhà nước

	1/1/2018 VND	Số phát sinh trong năm VND	Số đã nộp/cán trừ trong năm VND	31/12/2018 VND
Thuế tiêu thụ đặc biệt	73.624.824.580	793.090.332.679	(787.980.510.921)	78.734.646.338
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.234.905.427	15.094.608.138	(14.706.619.200)	5.622.894.365
Thuế giá trị gia tăng	9.382.755.442	170.080.488.347	(167.717.974.312)	11.745.269.477
Thuế xuất nhập khẩu	-	123.273.592	(123.273.592)	-
Thuế thu nhập cá nhân	937.619.670	3.537.177.680	(3.911.581.581)	563.215.769
Tiền thuê đất	-	490.974.478	(490.974.478)	-
Các loại thuế khác	-	6.062.325	(6.062.325)	-
	89.180.105.119	982.422.917.239	(974.936.996.409)	96.666.025.949

15. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
Cổ tức phải trả	33.976.973.808	3.880.435.808
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	517.118.200	457.050.000
Kinh phí công đoàn	-	60.182.554
Phải trả ngắn hạn khác	310.789.846	476.739.781
	34.804.881.854	4.874.408.143

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

16. Vay ngắn hạn

	1/1/2018 Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ VND	Biến động trong năm		31/12/2018 Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ VND
		Tăng VND	Giảm VND	
Vay ngắn hạn (*)	136.551.198.548	578.691.910.657	(606.260.141.421)	108.982.967.784

- (*) Vay ngắn hạn thể hiện khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (“Vietinbank”) – Chi nhánh 4, TP. Hồ Chí Minh với hạn mức tín dụng là 200.000 triệu VND. Khoản vay chịu lãi suất thả nổi bằng lãi suất cơ sở của Vietinbank cộng biên độ 3,5%/năm và được điều chỉnh mỗi tháng. Khoản vay được dùng để bổ sung vốn lưu động cho Nhóm Công ty và được đảm bảo bằng tài sản cố định hữu hình hình thành từ dự án Nhà máy Bia Sài Gòn – Sóc Trăng của Nhóm Công ty, có giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 247.362 triệu VND (1/1/2018: 265.598 triệu VND) (Thuyết minh 9). Thời hạn cho vay của từng khoản vay tối đa là 6 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay đó.

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	2018 VND	2017 VND
Số dư đầu năm	20.190.735.998	14.294.837.494
Trích lập trong năm (Thuyết minh 19)	14.277.315.611	29.650.454.607
Sử dụng trong năm	(17.344.433.783)	(23.754.556.103)
Số dư cuối năm	17.123.617.826	20.190.735.998

18. Dự phòng phải trả dài hạn

Dự phòng phải trả dài hạn phản ánh dự phòng trợ cấp thôi việc. Biến động của dự phòng trợ cấp thôi việc trong năm như sau:

	2018 VND	2017 VND
Số dư đầu năm	3.738.448.625	-
Dự phòng trích lập trong năm	4.833.960.083	3.738.448.625
Dự phòng sử dụng trong năm	(1.629.279.637)	-
Số dư cuối năm	6.943.129.071	3.738.448.625

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

19. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2017	145.000.000.000	210.877.316.035	138.061.472.500	493.938.788.535
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	121.319.684.666	121.319.684.666
Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-	894.805.982	(894.805.982)	-
Cổ tức (Thuyết minh 22)	-	-	(43.500.000.000)	(43.500.000.000)
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 17)	-	-	(29.650.454.607)	(29.650.454.607)
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2018	145.000.000.000	211.772.122.017	185.335.896.577	542.108.018.594
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	117.500.923.334	117.500.923.334
Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-	7.238.823.291	(7.238.823.291)	-
Cổ tức (Thuyết minh 22)	-	-	(116.000.000.000)	(116.000.000.000)
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 17)	-	-	(14.277.315.611)	(14.277.315.611)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	145.000.000.000	219.010.945.308	165.320.681.009	529.331.626.317

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

20. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2018 và 1/1/2018	
	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành		
Cổ phiếu phổ thông	14.500.000	145.000.000.000
Số cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	14.500.000	145.000.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một quyền biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Đối với cổ phiếu đã được Công ty mua lại, các quyền trên đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Không có biến động vốn cổ phần trong năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 và ngày 31 tháng 12 năm 2017.

21. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

Căn cứ theo Nghị quyết số 15/2018/NQ-ĐHCD ngày 26 tháng 6 năm 2018, Đại hội đồng cổ đông Công ty đã thông qua phương án trích bổ sung quỹ đầu tư phát triển là 7.238.823.291 VND (2017: Không), dựa trên lợi nhuận của Nhóm Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

22. Cổ tức

Tại cuộc họp ngày 26 tháng 6 năm 2018, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã quyết định phân phối khoản cổ tức cho các cổ đông là 72.500 triệu VND (tương đương 5.000 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2017, trong đó 14.500 triệu VND đã được tạm ứng cho các cổ đông năm 2017 (2017: 43.500 triệu VND (tương đương 3.000 VND/cổ phiếu)).

Tại cuộc họp ngày 26 tháng 6 năm 2018, Đại hội đồng cổ đông của Công ty cũng phê duyệt tạm ứng khoản cổ tức cho các cổ đông là 58.000 triệu VND (tương đương 4.000 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2018.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

23. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán

(a) Cam kết thuê

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2018	1/1/2018
	VND	VND
Trong vòng một năm	1.196.362.675	962.649.766
Từ hai đến năm năm	4.785.450.701	3.850.599.062
Sau năm năm	26.185.683.661	22.286.174.325
	32.167.497.037	27.099.423.153

(b) Cam kết chi tiêu vốn

Tại ngày báo cáo, Nhóm Công ty có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán:

	31/12/2018	1/1/2018
	VND	VND
Đã được duyệt nhưng chưa ký kết hợp đồng	-	2.458.430.985
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng	-	7.397.072.045
	-	9.855.503.030

(c) Tài sản nhận giữ hộ bên thứ ba

	Đơn vị	31/12/2018	1/1/2018
Chai rỗng	Chai	996.833	944.755
Két	Két	52.779	50.801

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

24. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng đã bán và dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt.

Doanh thu thuần bao gồm:

	2018	2017
	VND	VND
Tổng doanh thu		
▪ Bán thành phẩm	895.366.480.841	915.597.186.822
<i>Doanh thu bán thành phẩm đã bao gồm</i>		
<i>thuế tiêu thụ đặc biệt</i>	1.688.456.813.520	1.639.403.848.858
<i>Thuế tiêu thụ đặc biệt</i>	(793.090.332.679)	(723.806.662.036)
▪ Cung cấp dịch vụ	1.630.272.730	1.691.471.273
▪ Doanh thu khác	10.837.564.858	9.518.498.663
	<hr/>	<hr/>
	907.834.318.429	926.807.156.758
	<hr/>	<hr/>

25. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

	2018	2017
	VND	VND
Tổng giá vốn		
▪ Giá vốn thành phẩm đã bán	743.163.096.298	759.993.227.912
▪ Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	1.387.413.132	1.382.862.204
▪ Giá vốn khác	4.573.231.373	2.428.618.434
	<hr/>	<hr/>
	749.123.740.803	763.804.708.550
	<hr/>	<hr/>

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

26. Doanh thu hoạt động tài chính

	2018 VND	2017 VND
Cổ tức được chia	6.126.312.400	1.949.831.000
Lãi tiền gửi	229.525.888	73.329.547
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	6.075.917
	<hr/> 6.355.838.288	<hr/> 2.029.236.464

27. Chi phí tài chính

	2018 VND	2017 VND
Chi phí lãi vay	7.567.704.034	10.529.904.617
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	507.710.000	341.936.800
Chi phí tài chính khác	-	6.120.079
	<hr/> 8.075.414.034	<hr/> 10.877.961.496

28. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2018 VND	2017 VND
Chi phí nhân viên	15.410.154.473	13.757.624.529
Chi phí khấu hao	1.105.676.369	1.170.074.662
Chi phí nguyên vật liệu	233.426.256	462.623.096
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.560.541.115	3.497.213.128
Chi phí quản lý khác	11.339.034.044	12.489.267.345
	<hr/> 30.648.832.257	<hr/> 31.376.802.760

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

29. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2018	2017
	VND	VND
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	546.549.435.217	585.427.436.081
Chi phí nhân công và nhân viên	57.473.815.129	67.658.767.897
Chi phí khấu hao	67.443.849.127	66.159.736.993
Chi phí dịch vụ mua ngoài	56.779.349.576	41.467.439.184
Chi phí khác	51.937.147.081	30.259.158.654

30. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

	2018	2017
	VND	VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp		
Năm hiện hành	15.094.608.138	11.234.905.427

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2018	2017
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	132.595.531.472	132.554.590.093
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	26.519.106.294	26.463.148.970
Chi phí không được khấu trừ thuế	612.595.008	1.437.937.701
Thu nhập không bị tính thuế	(1.225.262.480)	(2.071.646.200)
Ưu đãi thuế	(3.372.048.048)	(14.594.535.044)
Ảnh hưởng của mức thuế suất khác áp dụng đối với công ty con	(7.831.837.048)	-
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận	392.054.412	-
	15.094.608.138	11.234.905.427

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(c) Thuế suất áp dụng

(i) Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây (“Công ty”)

Theo các điều khoản trong luật thuế thu nhập, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế.

(ii) Công ty TNHH Một Thành Viên Bia Sài Gòn – Sóc Trăng (“Công ty con”)

Theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 59221000029 do Ban Quản lý các Khu Công nghiệp tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 3 tháng 4 năm 2012, Công ty con được hưởng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 10% trên lợi nhuận tính thuế trong 15 năm kể từ khi đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh (năm 2014) và được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế (từ năm 2014 đến năm 2017) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo (từ năm 2018 đến năm 2026).

Mức thuế suất thuế thu nhập thông thường áp dụng cho doanh nghiệp chưa tính các ưu đãi là 20%.

31. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kế toán báo cáo và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	2018	2017
	VND	VND
Lợi nhuận thuần trong năm thuộc về cổ đông phổ thông	117.500.923.334	121.319.684.666
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(14.277.315.611)	(25.309.038.049)
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	<u>103.223.607.723</u>	<u>96.010.646.617</u>

(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

Không có biến động số lượng cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 và ngày 31 tháng 12 năm 2017. Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho cả hai năm báo cáo là 14.500.000 cổ phiếu.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

32. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với các bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất này, trong năm Nhóm Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	2018	2017
	VND	VND
Công ty mẹ		
Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn		
Bán hàng hóa (không bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt)	894.400.342.819	915.869.011.663
Mua nguyên vật liệu	476.965.819.300	472.697.893.002
Cổ tức	59.160.000.000	22.185.000.000
Công ty liên kết		
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu		
Bán hàng hóa	8.712.000	-
Mua hàng hóa	437.671.387	-
Cổ tức được chia	7.207.200.000	8.408.000.000
Các bên liên quan khác		
Công ty Cổ phần Bia – Nước Giải Khát Sài Gòn – Tây Đô		
Mua hàng hóa	32.295.000	57.644.841
Cổ tức	6.053.782.400	1.891.807.000
Mua thêm cổ phần	-	3.880.715.400
Công ty Cổ phần Kinh doanh Lương thực Thực phẩm Trường Sa		
Mua hàng hóa	5.127.942.100	6.632.455.000
Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Bia Sài Gòn		
Mua hàng hóa và dịch vụ	7.107.166.807	1.974.424.610
Bán hàng	3.482.657.365	-
Công ty TNHH Một Thành Viên Cơ khí Sabeco		
Mua hàng hóa	3.783.631.345	204.290.400
Công ty Cổ Phần Thương Mại Bia Sài Gòn Sông Hậu		
Mua hàng hóa	1.088.075.590	1.761.450.000
Công ty Cổ Phần Bia Sài Gòn – Vĩnh Long		
Bán hàng hóa	99.679.500	15.948.000
Cho mượn vật tư	3.582.508	-
Mua hàng hóa	-	25.452.000
Công ty Cổ phần Vận Tải và Giao Nhận Bia Sài Gòn		
Mua hàng hóa	29.500.000	34.587.000

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	2018 VND	2017 VND
Công ty Cổ Phần Bia Sài Gòn – Kiên Giang Mua hàng hóa	17.262.000	-
Công ty Cổ Phần Nước Giải Khát Chương Dương Mua hàng hóa	-	27.934.545
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh Bán tài sản cố định	-	40.454.545
Nhân sự quản lý chủ chốt Lương, thưởng và các phúc lợi khác	7.341.244.351	7.444.476.358

33. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2018 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Nhóm Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Ngày 28 tháng 2 năm 2019

Người lập:

Trương Thị Mỹ Hồng
Kế toán Trưởng

Người duyệt:



Lê Đăng Khoa
Giám đốc



Số/No. : 36/2019/TT-Tr-HĐQT

Cần Thơ, ngày 19 tháng 03 năm 2019

CanTho, March 19th 2019

**TỜ TRÌNH
PROPOSAL**

Về việc phân phối lợi nhuận năm 2018

Re.: Profit distribution in 2018

Kính trình : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

To: GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

- Căn cứ thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016;
Pursuant to the Circular No. 28/2016/TT-BLĐTBXH dated on 09/09/2016;
- Căn cứ Luật doanh nghiệp 2014, Điều lệ hoạt động và quy chế quản lý tài chính của Công ty;
Pursuant to the Law on Enterprises 2014; Pursuant to the Company's Charter and Financial management regulations of Western - Saigon Beer Joint Stock Company;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán của Công ty;
Pursuant to audited financial statements for 2018;

Thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông việc phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2018 như sau:

According to the Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders in 2018, BOD kindly submit to GMS approve profit distribution in 2018 as follows:

Stt No	CHỈ TIÊU DESCRIPTION	KẾ HOẠCH PLAN	THỰC HIỆN ACTUAL	%
1	Lợi nhuận trước thuế <i>Profit before tax</i>	96.485.068.000	133.186.003.277	138,0
	<i>Trong đó/ Detail:</i>			
	- LN sản xuất chính (Bia)/ <i>Profit from main production (Beer)</i>	86.618.526.053	121.143.529.216	139,9
	- LN khác/ <i>Other profits</i>	6.333.651.391	6.554.849.807	103,5
	- LN tài chính/ <i>Financial profits</i>	3.532.890.556	5.487.624.254	155,3
2	Thuế TNDN phải nộp <i>Business income tax</i>	10.307.439.900	15.094.608.138	146,4
3	Lợi nhuận sau thuế <i>Profit after tax</i>	86.177.628.100	118.091.395.139	137,0
4	Thuế TNDN được miễn giảm, bổ sung quỹ đầu tư phát triển <i>Business income tax exemption or reduction, added to investment & development fund</i>	-	-	-
5	Lợi nhuận còn lại để phân phối <i>Profit after tax for distribution</i>	86.177.628.100	118.091.395.139	137,0
	+ Trích lập các quỹ <i>Distribution for funds</i>	13.985.010.895	18.398.244.343	131,6

Stt No	CHỈ TIÊU DESCRIPTION	KẾ HOẠCH PLAN		THỰC HIỆN ACTUAL		%
	- Quỹ đầu tư phát triển <i>Investment & development fund</i>	0%	-	0%	-	
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi cho NLĐ (03 tháng lương) <i>Bonus and welfare fund for employees (03 months of salary)</i>		10.909.450.929		11.141.351.739	102,1
	- Quỹ khen thưởng người quản lý (1,5 tháng lương) <i>Bonus fund for managers(1,5 months of salary)</i>		561.058.225		617.164.170	110,0
	- Quỹ quản lý, an sinh xã hội/ <i>Managements and Social activities fund</i>		2.514.501.741		2.514.501.741	100,0
	- Thưởng trên Lợi nhuận vượt kế hoạch (1 tháng lương) <i>Bonus on profit exceeds plan (01 month of salary)</i>	20%			4.125.226.693	-
6	LN còn lại của năm dùng để phân phối cổ tức <i>Profit after tax of current year for distributing dividends</i>		72.192.617.205		99.693.150.796	138,1
7	LN của năm trước chưa phân phối <i>Undistributed profit after tax profits of previous years</i>		87.268.912.924		87.268.912.924	
8	Tổng LN còn lại phân phối Total profit after tax for distribution		159.461.530.130		186.962.063.720	117,2
9	Số tiền chia cổ tức <i>Amount of dividends</i>		58.000.000.000		58.000.000.000	100,0
10	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ Dividends/Charter's capital		40%		40%	100,0
11	Lợi nhuận còn lại sau phân phối <i>Remaining profit after distribution</i>		101.461.530.130		128.962.063.720	127,1

Trong bảng dữ liệu trên/ In the database:

- Lợi nhuận dùng để phân phối: sử dụng số liệu báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán, sau khi điều chỉnh các giao dịch phi tài chính như: lợi nhuận giao dịch nội bộ và chênh lệch ghi nhận lợi nhuận tại Công ty liên kết (Công ty CP Bia Sài Gòn - Bạc Liêu);
- Profits for distribution: using data of Consolidated Financial Statement, after adjusting non-financial transactions such as: internal trading profit and profit difference in associates (Saigon - BacLieu Beer Joint Stock Company);

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét phê duyệt./.

Kindly submit to the General Meeting of Shareholders for approval./.

Nơi nhận/Recipients :

- Như trên/As above:
- Lưu HC/Save at Ad. Office.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOD



Nguyễn Thành Nam

Số/No. : 37/2019/TTr-HĐQT

Cần Thơ, ngày 19 tháng 03 năm 2019

CanTho, March 19th 2019

**TỜ TRÌNH
PROPOSAL**

Về việc kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019
Re: Profit distribution plan for 2019

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
To: GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

- Căn cứ Luật doanh nghiệp 2014; Căn cứ điều lệ hoạt động và quy chế quản lý tài chính của Công ty;
Pursuant to the Law on Enterprises 2014; Pursuant to Company's Charter, the Financial management regulations of Western - Saigon Beer Joint Stock Company;
- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.
Pursuant to Business plan in 2019;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2019 như sau:

BOD kindly submit to General Meeting of Shareholders approve the profit distribution plan for 2019 as follows:

Stt No	CHỈ TIÊU DESCRIPTION	THỰC HIỆN 2018 ACTUAL 2018	KẾ HOẠCH 2019 PLAN 2019	%
1	Lợi nhuận trước thuế <i>Profit before tax</i>	133.186.003.277	96.169.868.000	72,2
	<u>Trong đó/ Detail:</u>			
	- LN sản xuất chính (Bia)/ Profit from main production (Beer)	121.143.529.216	89.186.324.613	73,6
	- LN khác/ Other profits	6.554.849.807	8.424.387.098	128,5
	- LN tài chính/ Financial profits	5.487.624.254	(1.440.843.712)	(26,3)
2	Thuế TNDN phải nộp/ <i>Business income tax</i>	15.094.608.138	9.969.298.110	66,0
3	Lợi nhuận sau thuế/ <i>Profit after tax</i>	118.091.395.139	86.200.569.890	73,0
4	Thuế TNDN được miễn giảm, bổ sung quỹ đầu tư phát triển <i>Business income tax exemption or reduction, added to investment & development fund</i>	-	-	
5	Lợi nhuận còn lại để phân phối <i>Profit after tax for distribution</i>	118.091.395.139	86.200.569.890	73,0
	+ Trích lập các quỹ <i>Distribution for funds</i>	18.398.244.343	12.934.111.471	70,3
	- Quỹ đầu tư phát triển <i>Investment & development fund</i>	0%	0%	-
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho NLD và người quản lý (03 tháng lương) <i>Bonus and welfare fund for employees and managers (03 months of salary)</i>	11.758.515.909	12.072.105.772	102,7

Stt No	CHỈ TIÊU DESCRIPTION	THỰC HIỆN 2018 ACTUAL 2018	KẾ HOẠCH 2019 PLAN 2019	%	
	- Quỹ an sinh xã hội <i>Social activities fund</i>	2.514.501.741	0,5%	431.002.849	
	- Quỹ khen thưởng HĐQT, BKS <i>Bonus fund for BOD, Supervisory Board</i>		0,5%	431.002.849	
	- Thưởng trên Lợi nhuận vượt kế hoạch (*) <i>Bonus on profit exceeds plan</i>	4.125.226.693	10%		
6	LN còn lại của năm dùng để phân phối cổ tức <i>Profit after tax of current year for distributing dividends</i>	99.693.150.796		73.266.458.419	73,5
7	LN của năm trước chưa phân phối <i>Undistributed profit after tax profits of previous years</i>	87.268.912.924		128.962.063.720	
8	Tổng LN còn lại phân phối Total profit after tax for distribution	186.962.063.720		202.228.522.140	108,2
9	Số tiền chia cổ tức/ <i>Amount of dividends</i>	58.000.000.000		58.000.000.000	100,0
10	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ Dividends/Charter's capital	40%		40%	100,0
11	Lợi nhuận còn lại sau phân phối <i>Remaining profit after distribution</i>	128.962.063.720		144.228.522.140	111,8

Ghi chú/ Notes:

(*) Thưởng trên lợi nhuận vượt kế hoạch: sẽ được tính theo tỷ lệ % của phần chênh lệch giữa lợi nhuận thực hiện và lợi nhuận kế hoạch (nếu có).

(*) *Bonus on profit exceeds plan: will be calculated according to the percentage of the difference between the actual profit and plan profit (if any).*

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt./.

Kindly submit to the General Meeting of Shareholders for approval./.

Nơi nhận/Recipients :

- Như trên/*As above:*
- Lưu HC/Save at Ad. Office.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOD
CHỦ TỊCH / CHAIRMAN



Nguyễn Thành Nam

TỜ TRÌNH
PROPOSAL

Về việc: **Phê duyệt quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2018 và kế hoạch năm 2019**
Re: Finalization of salary, remuneration in 2018 and plan for 2019 of Board Of Directors, Supervisory board

Kính trình: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

To: **GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014;
- Pursuant to the Law on Enterprises 2014;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty;
- Pursuant to the Company's Charter;
- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019.
- Pursuant to results of business performance in 2018 and Business plan in 2019.

Thực hiện theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

To comply with the Resolution of the Annual GMS in 2018.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018 và kế hoạch năm 2019 như sau:

Board of Directors (BOD) kindly submits to the GMS approve remuneration for BOD, Supervisory board in 2018 and The plan of 2019 as follow:

ĐVT/Unit: VND

Stt No.	NỘI DUNG CONTENTS	KẾ HOẠCH PLAN	THỰC HIỆN ACTUAL	GHI CHÚ NOTES
1	Thù lao HĐQT, BKS năm 2018 <i>Remuneration of BOD, Supervisory Board in 2018</i>	1.256.770.424	1.382.447.460	
2	Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2019 <i>The plan of Remuneration of BOD, Supervisory Board in 2019</i>	1.301.552.481		

Ghi chú/Notes:

Thù lao HĐQT, BKS nêu trên bằng 20% tiền lương bình quân mức tiền lương thực hiện của người quản lý Công ty chuyên trách và không bao gồm tiền lương của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách.

The remuneration of BOD, Supervisory Board is equal to 20% of the salary of the specified manager of the Company and doesn't include the salary of the Head of the Supervisory board

Đối với Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: tiền lương bằng mức lương trưởng phòng Công ty (nguồn trong quỹ lương của Người quản lý, theo hướng dẫn của Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH) và các chế độ theo kết quả SXKD của Công ty.

Head of the Supervisory Board: the salary is equal to the salary of the head of department (Source of funds: in Manager's salary fund, with the guidance of Circular No. 28/2016/TT-BLĐTBXH) and the regimes will be according to the business results of the company.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt./.

Kindly submit to the GMS for approval./.

Nơi nhận/Recipients :

- Như trên/As above:
- Lưu HC/Save at Ad. Office.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOD**

**CHỦ TỊCH
CHAIRMAN**



Nguyễn Thành Nam

STT	NỘI DUNG	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	CHI CHI
NO.	CONTENTS	PLAN	ACTUAL	YOURS
1	Thảo luận HĐQT, BKS năm 2018	1/2018	1/2018	
2	Kế hoạch làm việc HĐQT, BKS năm 2019	1/2019		

Số/No.: 39/2019/TTr-HĐQT

Cần Thơ, ngày 19 tháng 03 năm 2019
Can Tho, March 19th 2019

TỜ TRÌNH
PROPOSAL

Về việc: Phê duyệt kế hoạch đầu tư mua sắm và sửa chữa lớn năm 2019
Re: Plan of Investment, asset purchasing and basic construction 2019

Kính trình/To: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014;
- Pursuant to Law of Enterprises 2014;
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty năm 2018;
- Pursuant to results of business and investment activities of Company in 2018;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét và phê duyệt Kế hoạch đầu tư, mua sắm và sửa chữa lớn năm 2019 của Công ty (theo danh mục đính kèm).

BOD kindly submit to General Meeting of Shareholders approve the plan of Investment, asset purchasing and basic construction 2019 (attached list).

Nguồn vốn đầu tư, mua sắm, sửa chữa 2019: Vốn tự có.

Capital for investment, asset purchase and basic construction 2019: Equity capital

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét phê duyệt.

Kindly submit to the General Meeting of Shareholders for approval.

Trân trọng./.

Respectfully./.

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/As above;
- Lưu HC/Save at Ad. Office.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF BOD

Chủ tịch/ Chairman



Nguyễn Thành Nam

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY
WESTERN - SAIGON BEER JOINT STOCK
COMPANY**

**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VÀ SỬA CHỮA LỚN NĂM 2019
PLAN OF INVESTMENT AND MAINTENANCE OF 2019**

Stt Serial	Hạng mục đầu tư Investments	Mục tiêu Purpose	Qui mô, công suất Scales, capacity	Ước chi phí thực hiện/khái toán (triệu đồng) Cost estimates (Milion VND)	Nguồn vốn thực hiện Funds implemented	Thời gian dự kiến hoàn thành Time to complete	Cấp công trình A,B,C Level (A,B,C)	Ghi chú Note
A. TẠI CÔNG TY CP BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY A. WESTERN - SAIGON BEER JOINT STOCK COMPANY				28.253,20				
I. HẠNG MỤC CHUYỂN TIẾP TỪ NĂM 2018: I. ITEMS TRANSFER FROM 2018:				8.992,97				
1	Sàn tách rác, nam châm tách sắt cho malt <i>Garbage screen, magnet for malt</i>	HT cũ không đủ công suất. Thay thế sàng tách rác, nam châm tách sắt đủ công suất. <i>Old system does not enough capacity. Replacement sieve, magnet to synchronize capacity</i>	5 tấn/h	849,40	Vốn tự có <i>Owner's equity</i>	05/2019		Báo giá của Alpha cộng dự phòng 10% <i>Quotation of Alpha plus reserve of 10%</i>
2	Thay thế dây cáp nguồn động lực <i>Replace power source cables</i>	Thay mới 01 hệ cáp cũ xuống cấp, tận dụng lại các đoạn còn tốt sử dụng cho hệ cáp còn lại <i>Replace 1 old cable system</i>		2.802,40	Vốn tự có <i>Owner's equity</i>	06/2019		Theo Báo cáo KTKT <i>According to the economic and technical report</i>
3	Đầu tư thay thế hệ thống làm mềm nước, lọc than <i>Water treatment: replacement of water softening system and activated carbon filter</i>	HT cũ đã xuống cấp	Công suất 55 m3/h	5.341,18	Vốn tự có <i>Owner's equity</i>	06/2019	C	Báo giá của Công ty Công Thành <i>Cong Thanh's Quotations</i>
II. HẠNG MỤC MỚI NĂM 2019: II. NEW ITEMS IN 2019:				19.260,23				

Stt Serial	Hạng mục đầu tư Investments	Mục tiêu Purpose	Qui mô, công suất Scales, capacity	Ước chi phí thực hiện/khái toán (triệu đồng) Cost estimates (Milion VND)	Nguồn vốn thực hiện Funds implemented	Thời gian dự kiến hoàn thành Time to complete	Cấp công trình A,B,C Level (A,B,C)	Ghi chú Note
1	Lắp 4 Tank lên men 4 Fermentation tank (CCT)	Đầu tư bổ sung tank lên men để tăng công suất Nhà máy lên thêm 9,8 triệu lít bia / năm <i>Additional investment fermentation tanks to increase the capacity of the brewery to 9,8 million liters of beer per year</i>	4 x 1760 hl	12.780,37	Vốn tự có <i>Owner's equity</i>	10/2019	C	Báo giá của Công Minh, Foodtech +10% dự phòng <i>Quotation of Cong Minh, Foodtech plus reserve of 10%</i>
2	Đầu tư nâng cấp dây chuyền chiết chai <i>Upgrading the bottling line</i>	Đảm bảo các điều kiện theo yêu cầu của Quy định BSG-BKT/QĐ-88 <i>Ensure conditions as required by BSG-BKT / QD-88</i>	Bộ	3.063,14	Vốn tự có <i>Owner's equity</i>	12/2019	C	Chào giá của Kroner cộng dự phòng 10% <i>Quotation of Kroner plus reserve of +10%</i>
2.1	Bổ sung chức năng soi bên trong thành chai, soi chai mé vành ngoài; <i>- Upgrade for EBI K735C97</i>	<i>Addition of functions:</i> <i>- Inner side wall</i> <i>- Lateral neck finish inspection</i>	01 bộ	2.493,83				Chào giá của Kroner cộng dự phòng 10% <i>Quotation of Kroner plus reserve of +10%</i>
2.2	Bộ kiểm tra nắp <i>Different color cap detector</i>	Đáp ứng theo yêu cầu của Quy định BSG-BKT/QĐ-88 <i>Meet the requirements of BSG-BKT / QD-88</i>	01 bộ	231,70				Chào giá của Cty Hoàng Vũ cộng dự phòng 10% <i>Quotation of Hoang Vu plus reserve of +10%</i>
2.3	Bộ kiểm tra nhãn <i>Label inspector</i>		01 bộ	337,61				
3	Sửa chữa đường nội bộ khu vực xe tải giao nhận hàng hóa <i>Repairing roads at delivery area</i>	Sửa chữa đường cũ bị hỏng để xe vận chuyển thuận lợi <i>Repair damaged road to transport vehicles smoothly</i>	1.358 m2	1.877,52	Vốn tự có <i>Owner's equity</i>	03/2019		Dự toán <i>Cost Estimates</i>

Stt Serial	Hạng mục đầu tư Investments	Mục tiêu Purpose	Qui mô, công suất Scales, capacity	Ước chi phí thực hiện/khái toán (triệu đồng) Cost estimates (Milion VND)	Nguồn vốn thực hiện Funds implemented	Thời gian dự kiến hoàn thành Time to complete	Cấp công trình A,B,C Level (A,B,C)	Ghi chú Note
4	Làm mới mái che khu xuất sản phẩm <i>Build new shelter for delivery area</i>	Che mưa, nắng khu vực xuất hàng <i>Rain-proof for delivery area</i>	767 m2	1.133,21	Vốn tự có <i>Owner's equity</i>	04/2019		Dự toán <i>Cost Estimates</i>
5	Mua lắp bổ sung bộ làm lạnh nước nhà <i>Install an extra plate heat exchanger for wort cooler</i>	Tiết kiệm năng lượng <i>Energy saving</i>	391 kW	405,98	Vốn tự có <i>Owner's equity</i>	03/2019		Chào giá của Công ty Sao Thổ +10% <i>Quotation of Sao Tho Company plus reserve of +10%</i>
B. TẠI CÔNG TY TNHH MTV BIA SÀI GÒN SÓC TRĂNG B. SOC TRANG SAI GON BEER ONE MEMBER LIMITED COMPANY				3.215,18				
I. HẠNG MỤC CHUYỂN TIẾP TỪ NĂM 2018: I. ITEMS TRANSFER FROM 2018:				2.015,70				
1	Tủ cấy vi sinh cho Kiểm nghiệm <i>Laminar flow cabinet</i>	- Phục vụ công việc kiểm nghiệm/ <i>For Labaratory.</i> - Hiện tại đang cấy vi sinh trong phòng cấy, không có tủ cấy chuyên dụng/ <i>We haven't had a Laminar flow cabinet for microbial implantation yet.</i>	Chiều ngang tủ làm việc: 1,2 m	132,00	Vốn tự có <i>Owner's equity</i>	01/2019		
2	Mở rộng khu sân bãi vỏ chai <i>Enlarge area for crate with empty bottle</i>	Dự trữ kết và chai rỗng để phục vụ sản xuất <i>Storage crates and empty bottles for manufacture</i>	1.560 m2	1.883,70	Vốn tự có <i>Owner's equity</i>	01/2019		
II. HẠNG MỤC MỚI NĂM 2019: II. NEW ITEMS IN 2019:				1.199,48				

Stt Serial	Hạng mục đầu tư Investments	Mục tiêu Purpose	Qui mô, công suất Scales, capacity	Ước chi phí thực hiện/khái toán (triệu đồng) Cost estimates (Milion VND)	Nguồn vốn thực hiện Funds implemented	Thời gian dự kiến hoàn thành Time to complete	Cấp công trình A,B,C Level (A,B,C)	Ghi chú Note
1	Mua mới 01 xe nâng hàng 01 New Forklift truck	- Phục vụ sản xuất / For transportation in Brewery - Do 1 xe nâng hàng đã quá cũ (từ năm 2006) thường xuyên hư hỏng/ There is 1 forklift that is too old (Used from 2006) and should be replaced	2,5 tấn	671,00	Vốn tự có Owner's equity	07/2019		
2	Máy rửa bock men Keg washing machine	Thay thế máy rửa bock cũ (từ năm 1994) thường hư hỏng đã sửa chữa nhiều lần và hệ thống điều khiển bằng cơ không phù hợp yêu cầu của Tổng Công ty. Replace old washing machine (used from 1994) that is often broken down and the mechanical control system doesn't accord with Sabeco regulations		528,48	Vốn tự có Owner's equity	07/2019		
TỔNG CỘNG TOTAL				31.468,38				

Số/No.: 40/2019/TTr-HĐQT

Cần Thơ, ngày 19 tháng 03 năm 2019
Can Tho, March 19th 2019

TỜ TRÌNH
PROPOSAL

V/v lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019
Re: Selecting audit firm for financial statements of the Company in 2019

Kính trình/To: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014;
Pursuant to Law of Enterprises 2014;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây;
Pursuant to the Company's Charter of Western - Saigon Beer Joint Stock Company;
- Căn cứ công văn số 66/2013/TB-HĐQT ngày 27/03/2013 của Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn.
Pursuant to official letter No. 66/2013/TB-HĐQT dated 27/03/2013 from Saigon Beer – Alcohol – Beverage Corporation.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm 2019 như sau:

The BOD kindly submit to General Meeting of Shareholders approve selecting audit firm for financial statements of the Company in 2019:

- + Lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán cho Tổng Công ty CP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty.
- + *Selecting audit firm which will be auditing for Sai Gon Beer – Alcohol – Beverage Corporation to audit the Company's financial statements in the year 2019.*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt./.

Kindly submit to the General Meeting of Shareholders for approval./.

Trân trọng./.
Respectfully./.

Nơi nhận/Recipients:
- Như trên/As above;
- Lưu HC/Save at Ad. Office.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF BOD
Chủ tịch/ Chairman



Nguyễn Thành Nam

Sô/No.: 41/2019/TTr-HĐQT

Cần Thơ, ngày 19 tháng 03 năm 2019
Can Tho, March 19th 2019

TỜ TRÌNH PROPOSAL

Về việc ký hợp đồng với Sabeco năm 2019
Re: Sign the contracts with Sabeco in 2019

Kính trình/ To: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014;
Pursuant to Law of Enterprises 2014;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây;
Pursuant to the Company's Charter of Western - Saigon Beer Joint Stock Company;
- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.
Pursuant to business plan in 2019.

Để hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ đúng quy định tại khoản 1, điều 162 Luật doanh nghiệp và khoản 2, điều 15 Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt: ủy quyền cho Giám đốc Công ty ký kết các hợp đồng năm 2019 có giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty sau đây:

In order for the Company's operations to comply with the provisions of Clause 1, Article 162 of the Enterprise Law and Clause 2, Article 15 of the Company's Charter, BOD kindly submit to the GMS for approval: "GMS authorizes Director of Company to sign contracts for cooperation which value is equal or greater than 20% of total assets value of the Company in 2019, as follow":

1. Hợp đồng hợp tác sản xuất với Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn và Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Sài Gòn.
1. Contracts for Cooperation in production and sale of goods with Saigon Beer – Alcohol – Beverage Corporation and Saigon Beer Trading one member Limited Liability Company.
2. Hợp đồng mua nguyên vật liệu với Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn
2. Contract to buy raw materials with Saigon Beer – Alcohol – Beverage Corporation.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt.

Kindly submit to the General Meeting of Shareholders for approval.

Trân trọng./.

Respectfully./.

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/As above;
- Lưu HC/Save at Ad. Office.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF BOD

Chủ tịch/ Chairman



Nguyễn Thành Nam

Số/No.: 42/2019/TTr-HĐQT

Cần Thơ, ngày 19 tháng 03 năm 2019
Can Tho, March 19th 2019

TỜ TRÌNH
PROPOSAL

Về việc tăng vốn điều lệ tại Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn Sóc Trăng
Re: Increasing charter capital of Soc Trang Saigon Beer One Member Limited Company

Kính trình/ To: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014;
Pursuant to Law of Enterprises 2014;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây (WSB);
Pursuant to the Company's Charter of Western - Saigon Beer Joint Stock Company (WSB);
- Căn cứ số liệu Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018 và tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.
Pursuant to the Audited financial report of 2018 and the business activities of Company.

Tại 31/12/2018, số liệu tài chính tại Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn Sóc Trăng (Công ty con) như sau:

At 31/12/2018, data of financial at Soc Trang Saigon Beer One Member Limited Company (Subsidiary) as follows:

TT No.	Chỉ tiêu Description	Giá trị (đồng) Value (VND)	Ghi chú Notes
I	Tài sản ngắn hạn Current assets	70.515.901.824	
II.	Nợ phải trả Liabilities	314.639.065.755	
1	Vay ngắn hạn <i>Short-term borrowings</i>	108.982.967.784	
2	Lợi nhuận phải nộp về WSB <i>Profits must be paid to WSB</i>	114.737.936.166	
3	Nợ ngân sách, phải trả người bán và các khoản phải trả khác <i>Other liabilities</i>	90.918.161.805	
III.	Vốn chủ sở hữu Charter capital	86.299.498.354	
1	Vốn góp của WSB <i>WSB's capital</i>	45.000.000.000	
2	Quỹ đầu tư phát triển <i>Investment and development fund</i>	41.299.498.354	
IV.	Các chỉ số tài chính Financial indicators		

TT No.	Chỉ tiêu Description	Giá trị (đồng) Value (VND)	Ghi chú Notes
1	Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn (lần) Current ratio	0,22	
2	Hệ số Nợ phải trả/VCSH (lần) Liabilities/ Charter capital	3,64	

Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn của Công ty con rất thấp, phản ánh việc thiếu hụt vốn lưu động, làm ảnh hưởng hoạt động SXKD của Công ty, không đáp ứng được yêu cầu về giả định hoạt động liên tục của chuẩn mực kế toán và kiểm toán. Tổng nợ phải trả lại vượt quá 3 lần vốn chủ sở hữu là hệ số không an toàn.

Current ratio is very low: Subsidiary lacks of working capital and affecting the Company's production and business activities, the company does not meet assuming continuous operation of accounting and auditing standards. Liabilities/ Charter capital ratio isn't safe when larger than 3.

Nguyên nhân là do trong những năm gần đây, Công ty con ưu tiên sử dụng nguồn vốn vay ngắn hạn có lãi suất thấp hơn để làm vốn lưu động và trả trước nợ vay dài hạn phục vụ xây dựng Nhà máy Bia Sài Gòn – Sóc Trăng. Kết quả đã giúp Công ty trả trước nợ vay đầu tư 02 năm, giảm chi phí tài chính.

The reasons: In recents year, Subsidiary used short-term borrowing with lower interest rate to make working capital and prepay long-term borrowing for construction of Soc Trang Brewery. Actually, Company prepaid 02 year long-term borrowing, reduce financial costs.

Công ty TNHH KPMG Việt Nam - đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 cũng đã lưu ý Ban điều hành WSB về tình hình tài chính của Công ty con và đề nghị có giải pháp cân đối lại nguồn vốn trong thời gian tới.

KPMG Vietnam Co.Ltd. - the auditor of the 2018 financial statement had note the Managers Board of WSB about the financial situation of the Subsidiary and proposed a solution to balance the capital in the future.

Trong 02 năm gần đây, WSB đã chủ động hỗ trợ vốn lưu động cho Công ty con bằng cách giãn tiến độ thu lợi nhuận Công ty con phải nộp về WSB (tại 31/12/2018, lợi nhuận chưa chuyển về WSB của Công ty con là 114,7 tỷ đồng), nhưng đó chỉ là giải pháp điều hành tạm thời.

In the last 2 years, WSB has supported the working capital by way of the subsidiary didn't need to pay all profits to the parent company (at 31/12/2018, profits must be paid to WSB at subsidiary is 114.7 billion VND), but it was only a temporary solution.

Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu an toàn khi tổng nợ không vượt quá 3 lần vốn chủ sở hữu. Điều này đồng nghĩa với việc vốn chủ sở hữu của Công ty con nên ở mức hợp lý là khoảng 100 tỷ đồng. Do đó, Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phương án tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn Sóc Trăng như sau:

Liabilities/Charter capital ratio is safe when total liabilities doesn't exceed 3 times Charter capital. This is means that Charter capital of Subsidiary should be at about 100 billion VND. Therefore, Western - Saigon Beer Joint Stock Company kinly submit to GMS to consider the plan for increase charter capital of Soc Trang Saigon Beer One Member Limited Company as follows:

– Đơn vị tăng vốn: Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn Sóc Trăng

Name of Company: Soc Trang Saigon Beer One Member Limited Company;

- Vốn điều lệ ban đầu: 45.000.000.000 đồng (100% vốn của WSB)
Current charter capital: 45,000,000,000 VND (100% capital of WSB)
- Vốn điều lệ tăng thêm: 45.000.000.000 đồng
Increased charter capital: 45,000,000,000 VND
- Vốn điều lệ sau khi tăng: 90.000.000.000 đồng (100% vốn của WSB)
Charter capital after increase: 90,000,000,000 VND (100% capital of WSB)
- Nguồn: lợi nhuận sau thuế phải nộp về WSB.
Source: profit after tax must be paid to WSB

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt.

Kindly submit to the General Meeting of Shareholders for approval.

Trân trọng./.

Respectfully./.

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/As above;
- Lưu HC/Save at Ad. Office.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF BOD
Chủ tịch/ Chairman



Nguyễn Thành Nam

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY**
WESTERN – SAIGON BEER
JOINT STOCK COMPANY
Số/No.: 43/2019/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Cần Thơ, ngày 19 tháng 03 năm 2019
Can Tho, March 19th 2019

TỜ TRÌNH **PROPOSAL**

Về việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2022.

Re.: Electing additional members of the BOD in term 2017-2022

Kính trình/To: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014;
Pursuant to Law of Enterprises 2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây;
Pursuant to the Company's Charter of Western - Saigon Beer Joint Stock Company;
- Căn cứ đơn từ nhiệm thành viên HĐQT của bà Nguyễn Thị Hoàng Lan ngày 01/03/2019;
Pursuant to application for resignation of Ms. Nguyen Thi Hoang Lan dated 01/03/2019;
- Căn cứ văn bản thay đổi người đại diện phần vốn góp của Tổng Công ty CP Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn ngày 12/03/2019.
Pursuant to the office letter dated 12/03/2019 of Saigon Beer – Alcohol – Beverage Corporation about change the capital representative of Sabeco.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT của các ông/bà sau đây:

The BOD kindly submit to General Meeting of Shareholders for approval to remove the member of BOD, as follow:

1. Bà/Ms. Nguyễn Thị Hoàng Lan

Ngày tháng năm sinh/ *Date of birth:* 25/06/1976

CMND số/ *ID card:* 001176013265

ngày cấp/ *Date of issue:* 06/01/2017 ,

Nơi cấp/ *Place of issue :* Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư/ *Police Department of Residence Registration and Management and National Population Database*

Chức vụ/*Position:* Thành viên Hội đồng quản trị/ *Member of BOD*

Thời điểm miễn nhiệm: tại thời điểm Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua/ *The time of removal shall be effect as soon as the GMS approves.*

Đồng thời, bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2022 (theo quy định tại Khoản 1 Điều 26 Điều lệ Công ty, số lượng thành viên HĐQT là 05 người).

And Electing additional 01 members of the BOD term 2017-2022 (Pursuant to Clause 1, Article 26 of the Company Charter, the number of members of BOD is 05 people).

Danh sách ứng cử viên đính kèm/ *Attach list of candidates.*

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY**
WESTERN – SAIGON BEER
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

DANH SÁCH ỨNG CỬ VIÊN
BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT NHIỆM KỲ 2017-2022
LIST OF CANDIDATES
FOR MEMBERS OF THE BOD (TERM 2017-2022)

TT No.	Họ và tên Full name	CMND, ngày cấp ID card, date of issue	Ngày sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Qualification:	Số cổ phần sở hữu Currently holds (shares)	Cổ đông/nhóm cổ đông đề cử/ứng cử Name of shareholder/group of shareholder nomination	Ghi chú Notes
1.	Ms. Nguyễn Thị Kim Cúc	No. 023743502 Date. 06/8/2014	20/08/1975	Cử nhân kinh tế - chuyên ngành QTKD <i>Administration Management Bachelor</i>	0	Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn <i>Saigon Beer – Alcohol – Beverage Corporation</i>	